

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC,
TRUNG HỌC CƠ SỞ
VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG FPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 190/KH-PTFPT

Đà Nẵng, ngày 03 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH
GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG - CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
Năm học 2026 - 2027

Phần I
CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục Phổ thông;
2. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
3. Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
4. Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
5. Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;
6. Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;
7. Căn cứ Quyết định số 3774/QĐ-UBND ngày 20/08/2026 của Chủ tịch UBND TP. Đà Nẵng và Quyết định 2308/QĐ-BGDĐT ngày 06/08/2026 về Khung kế hoạch thời gian năm học 2026-2027;
8. Căn cứ Công văn số 4158/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 18/8/2026 của Sở GD&ĐT Đà Nẵng về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2026-2027 ;
9. Căn cứ Công văn số 4366/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 25/08/2026 của Sở GD&ĐT Đà Nẵng về Lịch công tác trọng tâm Giáo dục Trung học và Học sinh, sinh viên năm học 2026-2027;
10. Căn cứ các văn bản hướng dẫn thực hiện của Hệ thống phổ thông FPT;
11. Tình hình thực tế của nhà trường và địa phương trong năm học 2026 - 2027.

Phần II

ĐẶC ĐIỂM VỀ TÌNH HÌNH

1. Môi trường bên ngoài

a) Thời cơ

Đảng và Nhà nước tiếp tục khẳng định giáo dục là quốc sách hàng đầu; nhiều nghị quyết quan trọng trong lĩnh vực giáo dục được ban hành, tập trung đổi mới căn bản, toàn diện nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển và hội nhập quốc tế.

Chính sách pháp lý đồng bộ: Luật Nhà giáo chính thức đi vào cuộc sống năm 2026 giúp tôn vinh, nâng cao vị thế nhà giáo và tạo điều kiện thu hút nhân tài chất lượng cao.

Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân mở ra cơ hội huy động nguồn lực xã hội, thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục.

Thành phố Đà Nẵng vận hành hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo Nghị định 142/2025/NĐ-CP và Nghị định 143/2025/NĐ-CP, đẩy mạnh phân cấp quản lý, tạo tính chủ động cao cho các cơ sở giáo dục.

Chương trình GDPT 2018 bước vào giai đoạn thực hiện toàn diện với chiều sâu chất lượng. Việc hạ tầng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) phát triển mạnh mẽ cùng Khung năng lực số chính thức tạo hành lang pháp lý cho nhà trường đi đầu trong đổi mới phương pháp giảng dạy.

Kế hoạch 234/KH-UBND ngày 15/5/2026 của TP. Đà Nẵng về việc triển khai thực hiện Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến năm 2045” mở ra cơ hội lớn cho hệ thống FPT Schools phát huy thế mạnh hội nhập quốc tế.

Cơ sở vật chất của nhà trường được bảo đảm, đáp ứng yêu cầu triển khai các hoạt động dạy học và giáo dục.

Trình độ dân trí ngày càng nâng cao, phụ huynh quan tâm nhiều hơn đến chất lượng giáo dục, tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường tổ chức các hoạt động học tập, trải nghiệm.

Công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo và các mô hình ngôn ngữ lớn phát triển mạnh mẽ, mang lại công cụ hữu hiệu trong quản lý, đánh giá và đổi mới phương pháp dạy học; Việc ban hành Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT về khung năng lực số cho người học và Thông tư 18/2026/TT-BGDĐT về khung năng lực số cho giáo viên, cán bộ quản lý tạo cơ sở thống nhất để nhà trường phát triển năng lực số, tư duy phản biện và khả năng ứng dụng công nghệ an toàn, có trách nhiệm cho học sinh và đội ngũ.

b) Thách thức

Xã hội và phụ huynh đặt ra yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cạnh tranh về nguồn nhân lực chất lượng cao.

Sự ra đời của nhiều trường THPT tư thục tại Đà Nẵng với chương trình có nhiều nét tương đồng tạo áp lực cạnh tranh lớn; nếu không đổi mới, sáng tạo, nhà trường có nguy cơ giảm lợi thế.

Kỳ thi Tốt nghiệp THPT theo cấu trúc đề thi mới đòi hỏi sự chuyển biến lớn trong tư duy dạy và học, tập trung phát triển năng lực giải quyết vấn đề thay vì ghi nhớ máy móc. Dữ liệu điểm thi TN THPT năm 2026 toàn thành phố đặt ra yêu cầu bứt phá mạnh mẽ cho khối các trường tư thục.

2. Môi trường bên trong

a) Thuận lợi

Nhà trường kiên định với triết lý giáo dục “Giáo dục đào tạo là tổ chức và quản trị việc tự học của người học”, hướng tới mục tiêu xây dựng thể hệ học sinh biết trân trọng các giá trị truyền thống dân tộc, đồng thời có phong cách sống hiện đại, tư duy tích cực, sẵn sàng hội nhập quốc tế.

- Hoạt động dạy học và giáo dục ngày càng đa dạng, mở rộng theo hướng phân hóa, cá thể hóa; áp dụng nhiều hình thức tổ chức linh hoạt như dạy học theo chủ đề, chuyên đề, dự án, học tập trải nghiệm, tạo môi trường khuyến khích học sinh phát triển nhân cách, tư duy sáng tạo và năng lực trí tuệ.

- Nhà trường được Tập đoàn FPT quan tâm, hỗ trợ mạnh mẽ về cơ sở vật chất, quy trình, tài chính, đồng thời có sự chỉ đạo chuyên môn trực tiếp từ các chuyên gia giáo dục hàng đầu.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trẻ trung, năng động, tâm huyết, đồng đều về chất lượng, có tinh thần trách nhiệm cao, có phẩm chất đạo đức và lối sống lành mạnh. 100% đạt chuẩn trình độ đào tạo, trong đó có 30% đạt trình độ thạc sĩ; phần lớn thành thạo công nghệ thông tin, các phần mềm quản lý dạy học, có khả năng ứng dụng hiệu quả công nghệ vào giảng dạy.

- Cơ sở vật chất hiện đại, khang trang, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học; 100% phòng học được trang bị thiết bị thông minh, hệ thống wifi phủ sóng toàn trường, có xưởng thực hành, phòng bộ môn, phòng thí nghiệm, phòng STEM, phòng Tin học, phòng Âm nhạc, phòng Mỹ thuật, sân cỏ nhân tạo... đáp ứng đa dạng nhu cầu học tập và rèn luyện.

- Học sinh năng động, sáng tạo, chủ động trong học tập, có khả năng thích ứng nhanh với sự phát triển của công nghệ, hứng thú với các hoạt động trải nghiệm.

- Thương hiệu, chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được khẳng định, tạo uy tín với phụ huynh và học sinh tại Đà Nẵng cũng như nhiều địa phương lân cận.

- Quy mô lớp học hợp lý (không quá 35 học sinh/lớp), thuận lợi cho việc quản lý, theo dõi và tổ chức các hoạt động giáo dục cá thể hóa.

- Nhà trường nằm trong Tổ chức giáo dục FPT liên thông từ Tiểu học đến Sau đại học, có sự thống nhất về triết lý, tầm nhìn và chương trình. Đây là lợi thế lớn trong việc kế thừa, chia sẻ kinh nghiệm, tổ chức các sân chơi học thuật và chuyển giao phương pháp dạy học tiên tiến giữa các cơ sở.

- Nguồn tài chính ổn định, ngân sách đáp ứng kịp thời các hoạt động dạy học, giáo dục và phát triển nhà trường.

b) Khó khăn

- Ý thức tự học, tự rèn luyện của một bộ phận học sinh chưa cao; vẫn còn hiện tượng học sinh thiếu kiên trì, dễ bị phân tán bởi các yếu tố bên ngoài.

- Áp lực đổi mới chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đặt ra yêu cầu cao đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc cập nhật phương pháp, nâng cao năng lực và thích ứng nhanh với sự thay đổi.

- Công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong một số trường hợp chưa thực sự chặt chẽ, ảnh hưởng đến hiệu quả giáo dục toàn diện.

- Mặt trái của xã hội hiện đại và sự phát triển công nghệ (lối sống thực dụng, ảnh hưởng tiêu cực từ mạng xã hội, các tệ nạn xã hội) có nguy cơ tác động đến tư tưởng, đạo đức và lối sống của học sinh.

Phần III **ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

Kế hoạch giáo dục tổng thể của Nhà trường không tách rời khỏi sứ mệnh, tầm nhìn của tổ chức giáo dục FPT cũng những giá trị cốt lõi của Nhà trường.

Sứ mệnh của Khối Giáo dục FPT (FPT Education) là cung cấp năng lực cạnh tranh toàn cầu cho người học, góp phần mở mang bờ cõi trí tuệ đất nước.

FPT Schools hoạt động dưới triết lý “tổ chức và quản trị việc tự học của người học” và phương châm “trải nghiệm để trưởng thành”. Triết lý này định hướng việc xây dựng một môi trường học tập giàu trải nghiệm cho học sinh, thông qua việc đào tạo kiến thức, kỹ năng và tạo cơ hội khám phá bản thân cũng như định hướng nghề nghiệp, dựa trên quan điểm sáng tạo, thấu hiểu và ứng dụng các nền tảng công nghệ giáo dục tiên tiến.

Trường phổ thông FPT tập trung vào 5 giá trị cốt lõi cho học sinh là:

- Công nghệ: có hiểu biết về các công nghệ mới; biết ứng dụng công nghệ cơ bản vào hoạt động sinh hoạt và học tập hàng ngày; có xu hướng tìm hiểu và cập nhật các công nghệ mới nhất xuất hiện trên thế giới.

- Tự lập: Chủ động và tích cực trong suy nghĩ và hành động nhằm hướng tới việc xây dựng và thực hiện việc học, lao động và ứng xử tích cực, từng bước trưởng thành dựa vào chính năng lực và ý chí của bản thân.

- Sáng tạo: có ý thức về việc luôn tìm ra cách làm mới, hay và hiệu quả hơn, đồng thời biết phương pháp để suy nghĩ sáng tạo, và triển khai các hoạt động sáng tạo.

- Trải nghiệm: Tiếp cận thực tế, huy động kiến thức, kỹ năng để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết vấn đề, qua đó chuyển hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức, kỹ năng mới.

- Tôn trọng cá nhân: Đánh giá đúng mực, coi trọng danh dự, lợi ích và phẩm giá của người khác, tôn trọng sự khác biệt của mỗi người.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của Nhà trường bảo đảm phù hợp với đội ngũ giáo viên, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục nhằm phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, thể chất, thẩm mỹ và kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đẩy mạnh ứng dụng CNTT và thực hiện chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra, đánh giá nhằm đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT 2018. Kế hoạch được xây dựng phù hợp với quy mô 39 lớp, 1081 học sinh.

Phần IV

MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện hiệu quả chủ đề năm học 2026 - 2027 của ngành Giáo dục: “Đổi mới tư duy - Chuyển biến mạnh mẽ - Kết quả thực chất”. Đồng thời thực hiện sâu hơn chủ đề năm học của khối giáo dục phổ thông FPT “Học sâu sắc để yêu thương”.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018); triển khai dạy học 2 buổi/ngày theo quy định.

- Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh trung học phổ thông (THPT); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

- Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018.

- Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên.

- Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả trong nhà trường; tổ chức tốt các phong trào thi đua. Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn, giám sát, thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền.

- Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Đảm bảo chất lượng chương trình nội trú.

- Nâng cao hình ảnh, vị thế, uy tín của nhà trường. Tập trung triển khai Chiến lược thương hiệu 135 của Hệ thống trường phổ thông FPT.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số và đổi mới quản trị trường học. Thực hiện hiệu quả công tác quản lý giáo dục, quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả trong các cơ sở giáo dục trung học; tổ chức tốt các phong trào thi đua. Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra theo thẩm quyền.

- Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tập trung giữ vững, nâng cao chất lượng mũi nhọn cũng như chất lượng đại trà, đặc biệt là chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 và tỉ lệ tốt nghiệp THPT năm 2027;

- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh;

- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực;

- Tiếp tục đẩy mạnh việc đổi mới việc kiểm tra, đánh giá theo năng lực học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn;

- Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, triển khai 100% Học bạ số, chữ ký số; nâng cao hiệu quả quản trị nhà trường dựa trên dữ liệu;

- Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ.

a) Đối với học sinh

- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh. Tham gia tích cực các hoạt động xã hội;

- Đối với học sinh lớp 10, định hướng chọn môn học lựa chọn phù hợp với năng lực của bản thân;

- Tập trung nâng cao chất lượng mũi nhọn cũng như chất lượng đại trà, đặc biệt là duy trì tỷ lệ tốt nghiệp THPT năm 2027; nâng cao chất lượng tỷ lệ đỗ Đại học;

- Kết quả đạt được cuối năm học 2026 - 2027:

- + Thi học sinh giỏi thành phố - lớp 12: 80% học sinh dự thi đạt giải.

- + Thi Olympic truyền thống 30/4 năm 2027 đạt 17 Huy chương.

- + Tham gia các Hội thi do Sở GD&ĐT tổ chức: Tham gia đầy đủ 100% các kì thi, hội thi do Sở tổ chức, phần đầu 80% học sinh/đội thi tham gia có giải.

- + Tham gia và đạt giải cao trong các cuộc thi dành cho HS-SV hệ thống giáo dục FPT: FPT Edu biz talent, Stempetition...

- + Chất lượng giáo dục hai mặt cuối năm học 2026 - 2027:

- Kết quả rèn luyện cuối năm: Tốt: 95%; Khá: 4 %; Đạt: 0,8%; Chưa đạt: 0,2%.

- Kết quả học tập: Tốt: 70%; Khá: 28%; Đạt: 2,0%; Chưa đạt: 0%.

- + Tỷ lệ tốt nghiệp THPT năm 2027: 100%; 90% trở lên trúng tuyển vào Đại học.

b) Đối với giáo viên

- 100% CBGV có tư tưởng, chính trị ổn định, vững vàng. Chấp hành tốt pháp luật, không vi phạm đạo đức nhà giáo; Đẩy mạnh Học tập và làm theo Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong đội ngũ, người lao động;

- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực. Đổi mới phương pháp dạy học thực chất và hiệu quả;

- Đổi mới phương thức đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn;

- Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, nêu cao tinh thần tự học để nâng cao trình độ chuyên môn;

- Tham gia tốt các Hội thi, cuộc thi cấp trường, cấp thành phố;

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra nội bộ, tăng cường kỷ cương, trách nhiệm của nhà giáo, người lao động. Ứng xử có văn hóa trong nhà trường;

- Chỉ tiêu:

+ 100% CB, GV-NV không vi phạm pháp luật đạo đức nhà giáo;

+ 100% giáo viên có đủ hồ sơ theo quy định;

+ 100% giáo viên ứng dụng AI, CNTT và tài nguyên học liệu số vào thiết kế bài giảng;

+ 100% giáo viên thực hiện đúng quy định về dạy thêm, học thêm;

+ 100% giáo viên tích cực trong việc tự bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cá nhân;

+ Giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu KHKT, Tin học trẻ quốc gia có sản phẩm đạt giải cao.

+ Mỗi tổ có ít nhất: 1 sáng kiến tham dự iKhen/ sản phẩm/báo cáo khoa học dự thi các cấp/bài gửi các báo, tạp chí,.. chuyên Ngành được đăng.

+ 10% CB, GV-NV được vinh danh, khen thưởng toàn FE.

c) Đối với tổ chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ cụ thể, chi tiết, khoa học. Tăng cường đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn để nâng cao hiệu quả, chất lượng của các hoạt động giáo dục;

- Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh;

- Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học. Tổ chức tốt và vận động giáo viên tham gia các cuộc thi dạy học theo chủ đề tích hợp liên môn, giáo viên bồi dưỡng, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, học sinh giỏi cấp thành phố, ý tưởng khởi nghiệp... Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học ít nhất 2 lần/môn/nhóm/HK trong những tiết học giải quyết những vấn đề khó, mới, các giờ học tích hợp liên môn, vận dụng kiến thức thực tiễn... tham gia sinh hoạt chuyên môn trong Cụm;

- Tăng cường công tác kiểm tra nhằm điều chỉnh những sai sót, lệch lạc; biến quá trình kiểm tra thành quá trình tự kiểm tra, tự đánh giá của giáo viên trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của mình;

d) Đối với các phòng ban

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị, bổ sung mua sắm sách, tài liệu tham khảo, thiết bị đồ dùng dạy học theo quy định.

- Thư viện tổ chức tốt các hoạt động khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách hình thành “Văn hoá đọc”.

- Văn phòng nhà trường thực hiện công tác theo quy định; tham mưu BGH trong công tác xây dựng kế hoạch, báo cáo, kiểm tra đốc thúc các nội dung công việc theo chức trách nhiệm vụ.

- Phòng TC&QL Đào tạo tích cực nghiên cứu, tìm hiểu và khai thác hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, các phần mềm hỗ trợ công tác thi; phần mềm quản lý điểm và sổ điểm điện tử, học bạ điện tử và các phần mềm hỗ trợ khác.

- Phòng Tuyển sinh tích cực công tác truyền thông, đưa tin, bài về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Thực hiện kịp thời, đúng quy định về chế độ chính sách của nhân viên, người lao động và học sinh trong nhà trường.

- Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, phối hợp với GVCN và các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động Giáo dục hướng nghiệp và trải nghiệm, nội dung Giáo dục địa phương, giáo dục đạo đức lối sống, KNS...

- Tạo nhiều sân chơi thu hút đông đảo học sinh tham gia, như hoạt động ngoại khóa, thể dục thể thao trong nhà trường. Tổ chức các tốt các hoạt động theo chủ đề, chủ điểm trong năm học. Tổ chức các đợt thi đua chào mừng các ngày lễ, các ngày kỷ niệm như: 20/11, 24/11, 22/12, 9/1, 3/2, 26/3, 30/4, 19/5 ... thông qua các đợt phát động tuần học tốt, các Hội thi, các giải thể thao học sinh...

- Tổ chức kiểm tra, quản lý tốt nề nếp học sinh trong và ngoài nhà trường. Phối hợp với các tổ chức Đoàn cấp trên thực hiện tốt các phong trào hoạt động của tuổi trẻ. Truyền thông tốt về những hoạt động của trường.

- Tiếp tục triển khai chương trình hành động thực hiện chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” trong học sinh; phát động mỗi chi đoàn lớp, mỗi đoàn viên xây dựng công trình, việc làm theo lời Bác và thực hiện có hiệu quả trong năm học.

- Tăng cường các hoạt động giáo dục pháp luật cho Đoàn viên - học sinh bằng nhiều hình thức để từ đó hình thành lối sống thực hiện nghiêm túc theo Hiến pháp và Pháp luật. Đẩy mạnh công tác phòng chống tệ nạn xã hội, ma túy trong học sinh. Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng thực hành xã hội, kỹ năng tự bảo vệ bản thân.

- Đăng ký phân việc tháng thanh niên. Thực hiện công trình Thanh niên (03/2027).

- Tổ chức Lễ tri ân và trưởng thành cho học sinh khối 12.

e) Đối với tập thể nhà trường

- Thực hiện hiệu quả chủ đề năm học 2026 - 2027 của ngành Giáo dục: “Đổi mới tư duy - Chuyển biến mạnh mẽ - Kết quả thực chất” và chủ đề năm học của khối giáo dục phổ thông FPT “Học sâu sắc để yêu thương”.

- Đảm bảo hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu và nhiệm vụ trong năm học.

Phần V

NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. CHUẨN BỊ CÁC ĐIỀU KIỆN ĐỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDPT

1. Cơ sở vật chất

Theo Thông tư số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, Trường Trung học phổ thông FPT đã trang bị cơ sở vật chất, cụ thể:

- Khối phòng học tập gồm 60 phòng, mỗi phòng có diện tích $60m^2$, có đủ số bàn ghế theo sĩ số lớp và 01 bộ bàn ghế dành cho giáo viên, được bố trí ngay ngắn, đảm bảo khoảng cách giữa bàn và bảng, kích thước bàn, ghế đúng quy cách về bàn ghế trong Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/06/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Y tế. Mỗi phòng học được trang bị 01 tivi, 01 điều hòa và 02 quạt trần, hệ thống đèn được trang bị đầy đủ, đúng quy chuẩn đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát, đảm bảo thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Khối phục vụ học tập gồm: Phòng công tác học sinh, Tuyển sinh, Giám thị, Y tế, Tâm lý học đường, Phòng phát triển cá nhân (PDP),... đáp ứng yêu cầu hoạt động của nhà trường và theo quy định, phục vụ tốt cho hoạt động dạy và học.

- Thư viện $220m^2$ với các khu chức năng gồm: Khu không gian mở, kho sách riêng với 2129 bản sách, trong đó sách giáo khoa và sách bài tập 541 bản sách, sách tham khảo 649 bản sách, tài liệu tham khảo khác 939 bản sách. Thư viện có hệ thống tra cứu tài liệu trực tuyến Opac, bạn đọc có thể tìm kiếm tài liệu, gia hạn sách tự động, sử dụng phần mềm Flib hỗ trợ nhân viên thư viện quản lý tài liệu, phục vụ tìm kiếm và mượn/trả/gia hạn.

- Khối phòng hành chính quản trị gồm có Văn phòng và các phòng làm việc của Hiệu trưởng, giám đốc điều hành, phòng Đào tạo, phòng giáo viên, phòng hợp và các phòng bộ môn. Tất cả các phòng đều được trang bị bàn ghế, kệ, bục, tủ... phù hợp với công năng sử dụng. Phòng học bộ môn gồm có: 01 phòng thí nghiệm môn Vật lý - STEM, 01 phòng thí nghiệm môn Hóa học, 01 phòng thí nghiệm môn Sinh học, 01 phòng Tin học, 01 phòng bộ môn Xã hội, 01 phòng bộ môn Tiếng Anh, 01 phòng Mỹ thuật, 01 phòng Âm nhạc.

- Khu vực sân chơi đảm bảo vệ sinh, thoáng mát với diện tích $2,064 m^2$ gồm có sân bóng đá cỏ nhân tạo số 1, sân bóng chuyền số 1, sân bóng rổ, có nhà tập thể dục có mái che, phòng tập Gym đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Nhà xe dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và khu để xe học sinh. Khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên có nền xi măng bằng phẳng, có mái che, camera đảm bảo an toàn, trật tự.

- Căng tin dùng chung với Phân hiệu Trường Đại học FPT với diện tích $749m^2$, gồm 03 tầng với nhiều nhà thầu bếp ăn đã giúp đa dạng bữa ăn của học sinh và giáo viên, cán bộ nhân viên, đầy đủ trang thiết bị, sạch sẽ đảm bảo điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Nhà vệ sinh: tại tòa nhà giảng đường 5 tầng, mỗi tầng đều bố trí 2 khu vệ sinh riêng biệt dành cho nam và nữ, được bố trí hợp lý ở cuối dãy của mỗi tầng, có đủ nước sạch, ánh sáng, có cây xanh, cửa sổ, quạt thông gió. Tường nhà vệ sinh ốp gạch men, có nước rửa tay đảm bảo sạch sẽ, hợp vệ sinh.

- Nước uống và sinh hoạt: sử dụng nguồn nước Thủy cục phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt hàng ngày. Mỗi tầng học bố trí máy lọc nước cho học sinh, giáo viên và cán bộ nhân viên sử dụng. Máy lọc nước được thay lõi định kỳ và nước được lấy mẫu kiểm tra 6 tháng/lần.

Thống kê hạng mục cơ sở vật chất

TT	Hạng mục	Số lượng	Mô tả chi tiết
1	Phòng học	60 phòng	Mỗi phòng có diện tích 60m ² , 18 bàn, 1 điều hòa, 2 quạt, 1 TV 65"-75"
2	Phòng bộ môn	08	Lý - STEM, Hóa, Sinh, KHXH, Ngoại ngữ, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật
3	Thư viện	01	Không gian mở, có kho sách riêng với 2129 bản sách, trong đó sách giáo khoa và sách bài tập 541 bản sách, sách tham khảo 649 bản sách, tài liệu tham khảo khác 939 bản sách.
4	Phòng y tế	02	Có đầy đủ đồ dùng, trang thiết bị và thuốc theo Thông tư 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT
5	Hội trường (dùng chung)	01	500 chỗ ngồi gồm ghế hội trường, hệ thống âm thanh, ánh sáng, hệ thống đường truyền internet kết nối, điều hòa
6	Sân học thể dục	01	sân bóng đá, sân bóng chuyền, sân bóng rổ, sân cầu lông
7	Khu sân chơi, bãi tập TDDT	07	Khu vực học TDDT trong nhà đảm bảo yêu cầu của chương trình GDTC
8	Nhà ăn (dùng chung)	01	Khu căng tin 3 tầng với đầy đủ dịch vụ ăn uống
9	Kí túc xá	01	5 tầng với 792 chỗ. Trong mỗi phòng được trang bị đầy đủ giường, tủ cá nhân, bàn học, thiết bị vệ sinh...

- Hệ thống cấp nước sạch của trường đáp ứng quy định tại khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học. Trường đã sử dụng nguồn nước đủ điều kiện cung cấp nước ăn uống và sinh hoạt. Trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp, trường có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực căn tin, khu vệ sinh. Trường bố trí đủ thùng đựng và phân loại rác thải. Thùng đựng rác có nắp đậy và thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Khu tập trung rác thải được bố trí cách biệt với các khu vực khác.

Thống kê đồ dùng, trang thiết bị năm học 2026-2027

TT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
1	TV 75 inch	Bộ	74
2	Bảng viết	Cái	300
3	Bàn-ghế	Chỗ	1740
4	Điều hòa Daikin 36000BTU	Cái	92
5	Quạt thông gió Genios	Cái	71
6	Quạt treo trần đảo chiều	Cái	122
7	Máy tính xách tay	Cái	100% giảng viên, nhân viên được hỗ trợ mua
8	Camera quan sát	Cái	125

TT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng
9	Servers	HT	Sử dụng hệ thống máy chủ theo hệ thống
10	Access Point	Cái	78
11	Leaseline FPT	Gói	5
12	Leaseline Viettel	Gói	5
13	Máy in HP	Cái	9
14	Bàn, ghế, tủ văn phòng	Cái	Đầy đủ cho từng CBNV

2. Đội ngũ

STT	Nội dung	Tổng số	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Dưới trung cấp
I	Giáo viên	88	1	21	66			
1	Toán	13		5	8			
2	Ngữ văn	13			13			
3	Tiếng Anh	11		3	8			
4	Vật lý	8	1	4	3			
5	Hóa học	6			6			
6	Sinh học	5		4	1			
7	Tin học	4		1	3			
8	Giáo dục KT&PL	4		1	3			
9	Lịch sử	5		1	4			
10	Địa lý	3			3			
11	Giáo dục thể chất	4		2	2			
12	Âm nhạc	1			1			
13	Mỹ thuật	1			1			
14	Giáo dục quốc phòng	8			8			
15	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	2			2			
II	Nghiep vụ dùng chung	2		1	1			
1	Văn thư - lưu trữ	1			1			
2	Kế toán	1		1				
III	Nhân viên	55		4	44	5	1	1
1	Thủ quỹ	1			1			
2	Công nghệ thông tin	1			1			
3	Tâm lý học đường	1			1			
4	Nhân viên y tế	3				2	1	
5	Giám thị học đường	5			5			
6	Nhân viên thư viện	1			1			

STT	Nội dung	Tổng số	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	Dưới trung cấp
7	Nhân viên	42		4	35	3		
8	Phục vụ	1						1
	Tổng	145	1	26	111	5	1	1

3. Thiết bị dạy học, học liệu

Sử dụng sách giáo khoa và thiết bị học tập theo Danh mục sách giáo khoa và thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể theo các thông tư hướng dẫn sau:

- Thông tư 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông.

- Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu ban hành kèm theo Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông.

- Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Thực hiện đề xuất lựa chọn sách giáo khoa theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng và Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, chi tiết đã nêu tại Chương III. Chương trình, nội dung giáo dục, Khoản 4. Tài liệu giảng dạy và học tập (nêu trên)

- Thông tư số 19/2022/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trường cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

Thiết bị dạy học: Thực hiện theo Thông tư số 06/VBHN-BGDĐT ngày 10/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông. Nhà trường đã rà soát và lên kế hoạch mua sắm từ tháng 8/2025 đáp ứng số lượng tối thiểu theo quy định thông tư và nhu cầu thực tế tại đơn vị.

Các tài liệu tham khảo được Trường mua sắm, bổ sung thường xuyên theo nhu cầu sử dụng thực tế của học sinh và giáo viên.

Trường cũng phối hợp với gia đình đảm bảo đúng, đủ SGK, học liệu, xuất bản phẩm tham khảo trước khi bắt đầu năm học mới.

Thông kê tư liệu học tập năm học 2026-2027

STT	Môn	Số lượng	Đơn vị tính	Ghi chú
1	Ngữ Văn	19	Bộ tư liệu	Sử dụng tư liệu điện tử
2	Toán	5	Bộ tư liệu	Sử dụng tư liệu điện tử
3	Ngoại ngữ	60	Thiết bị	
4	Hóa học	133	Thiết bị/ hóa chất	
5	Vật lí	171	Thiết bị	

STT	Môn	Số lượng	Đơn vị tính	Ghi chú
6	Âm nhạc	58	Thiết bị	
8	Mĩ thuật	39	Thiết bị	
8	Sinh học	125	Thiết bị/ hóa chất	
9	Hoạt động TNHN	11	Bộ tư liệu	Sử dụng tư liệu điện tử
10	Giáo dục TC	670	Thiết bị	
11	Lịch sử	36	Bộ tư liệu	Sử dụng tư liệu điện tử
12	Địa lí	44	Bộ tư liệu	Sử dụng tư liệu điện tử
13	GDKT-PL	13	Bộ tư liệu	Sử dụng tư liệu điện tử

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDPT ĐẢM BẢO HIỆU QUẢ, CHẤT LƯỢNG

Trên cơ sở kế hoạch chung của Nhà trường, giao các Tổ nhóm chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo hướng dẫn tại công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

1. Xây dựng các tổ hợp lựa chọn các môn học và các chuyên đề học tập lựa chọn (đối với THPT), tổ chức cho học sinh lựa chọn, phân chia lớp

- Nhà trường tổ chức 3 nhóm môn học lựa chọn:

TT	Nhóm MHL	Các môn học cụ thể	Ghi chú
1	Tự nhiên	Tổ hợp 1.1: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học Tổ hợp 1.2: Vật lý, Hóa học, GDKTPL, Tin học	
2	Xã hội	Tổ hợp 2: Vật lý, Địa lí, GDKTPL, Tin học	
3	Nghệ thuật	Tổ hợp 3.1: Âm nhạc, Mỹ thuật, GDKTPL, Tin học Tổ hợp 3.2: Âm nhạc, Địa lí, GDKTPL, Tin học Tổ hợp 3.3: Mỹ thuật, Địa lí, GDKTPL, Tin học	

- Các chuyên đề học tập xếp các lớp học riêng theo từng chuyên đề học tập lựa chọn, linh hoạt bố trí số học sinh theo từng lớp học và xây dựng thời khóa biểu phù hợp để đáp ứng tối đa nguyện vọng của học sinh. Tổ chức linh hoạt theo hình thức các lớp môn (lớp chạy) vào mỗi chiều thứ 4 hàng tuần.

- Đẩy mạnh tổ chức tư vấn và cho học sinh đăng kí, lựa chọn môn học phù hợp với năng lực, sở trường và định hướng nghề nghiệp của học sinh, đảm bảo công khai, minh bạch. Sau tư vấn ban đầu của Tuyển sinh và đăng ký ban đầu của Phụ huynh, Nhà trường tổ chức các buổi học định hướng, giới thiệu chương trình môn học trong tuần định hướng để học sinh có trải nghiệm với môn học. Đảm bảo 100% được học đúng các môn học lựa chọn đã đăng ký.

2. Tổ chức thực hiện dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục theo chương trình

- Chương trình giáo dục của Trường Trung học phổ thông FPT Đà Nẵng được kết hợp hài hòa giữa chương trình Giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo với các hoạt động giáo dục đặc thù của khối phổ thông FPT (Hoạt động tự học văn hóa có hướng dẫn, Tiếng Anh và Năng lực Toàn cầu (EN-GLOBAL), Phát triển cá nhân (PDP), Trải nghiệm Thế giới thông minh (SMART)) qua đó trang bị cho học sinh các năng lực về công nghệ, ngoại ngữ và kỹ năng mềm... giúp học sinh phát huy tối đa khả năng và sở trường cá nhân, hướng tới hội nhập toàn cầu.

- Chương trình học: 2 buổi/ngày.

- Quy mô mỗi lớp học giao động từ 25 - 35 học sinh nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo, tăng sự tương tác thường xuyên giữa thầy và trò.

Nội dung giáo dục

- Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc: Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh); Lịch sử; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương.

- Các môn học lựa chọn: Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật.

- Học sinh chọn 4 môn học từ các môn học lựa chọn.

- Các chuyên đề học tập: Mỗi môn học Ngữ văn, Toán, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật có một số chuyên đề học tập tạo thành cụm chuyên đề học tập của môn học nhằm thực hiện yêu cầu phân hóa sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp. Thời lượng dành cho mỗi chuyên đề học tập là 10 tiết hoặc 15 tiết; tổng thời lượng dành cho cụm chuyên đề học tập của một môn học là 35 tiết/năm học. Ở mỗi lớp 10, 11, 12, học sinh chọn 3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học phù hợp với nguyện vọng của bản thân và khả năng tổ chức của nhà trường.

Thời lượng giáo dục

- Mỗi ngày học 2 buổi, mỗi buổi không bố trí quá 5 tiết học; mỗi tiết học 45 phút.

- Mỗi năm học bố trí 35 tuần (+ 4 tuần).

- Thời lượng chi tiết cho từng môn được thống kê trong bảng sau:

Thời lượng giáo dục

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học/lớp (giống nhau cho lớp 10, lớp 11 và lớp 12)
Môn học bắt buộc	Ngữ văn	105
	Toán	105
	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	105
	Lịch sử	52
	Giáo dục thể chất	70
	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35
Môn học lựa chọn	Địa lí	70
	Giáo dục kinh tế và pháp luật	70
	Vật lí	70

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học/lớp (giống nhau cho lớp 10, lớp 11 và lớp 12)	
	Hóa học	70	
	Sinh học	70	
	Công nghệ	70	
	Tin học	70	
	Âm nhạc	70	
	Mĩ thuật	70	
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề)		105	
Hoạt động giáo dục bắt buộc	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	
Nội dung giáo dục của địa phương		35	
Tổng số tiết học/năm học (I) (không kể các môn học tự chọn)		997	
Số tiết học trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn)		28.5	
Nhóm Nội dung giáo dục/HĐTNTC	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
Hoạt động tự học văn hóa có hướng dẫn	70	70	263
Tiếng Anh và Năng lực Toàn cầu (EN-GLOBAL)	140	140	140
Phát triển cá nhân (PDP)	105	105	-
Trải nghiệm Thế giới thông minh (SMART)	88	88	-
Tổng số tiết học/năm học (II)	403	403	403
Nội dung/Hoạt động giáo dục	Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12
Tổng số tiết học/năm học chung (I) + (II)	1400	1400	1400

Khung thời gian trong ngày

Tiết	Bắt đầu	Kết thúc	Ghi chú
1	07:30	08:15	
2	08:20	09:05	
	09:05	09:20	Giải lao 15 phút
3	09:20	10:05	
4	10:10	10:55	
5	11:00	11:45	
			Nghỉ trưa 110 phút theo khối
6	12:45	13:30	
7	13:35	14:20	
	14:20	14:30	Giải lao 10 phút
8	14:30	15:15	
9	15:20	16:05	
10	16:10	16:55	Sinh hoạt câu lạc bộ
	17:00	18:30	Các hoạt động tăng cường

a) Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Phòng PDP xây dựng kế hoạch tổng thể, ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên; ưu tiên phân công các giáo viên đã được tập huấn theo chương trình của Sông An và hệ thống; giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình (không trùng với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành). Kế hoạch giáo dục hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần.

b) Đối với Nội dung giáo dục của địa phương

Phân công Tổ Xã hội và nhóm Sinh học phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn; xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với khung thời gian năm học.

c) Giáo dục Quốc phòng và An ninh

Quản triệt và thực hiện nghiêm túc chương trình, nội dung GDQPAN theo Thông tư số 46/2020/TT-BGDĐT ngày 24/11/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Chương trình môn GDQPAN cấp trung học phổ thông; kịp thời bổ sung các nội dung đã được thống nhất trong tập huấn công tác GDQPAN năm 2026; sử dụng sách giáo khoa GDQPAN “Kết nối tri thức với cuộc sống” thống nhất toàn quốc.

Tổ chức dạy học theo kế hoạch thời gian năm học: Đối với phần lý thuyết dạy học theo TKB trong học kỳ I, các nội dung thực hành, dạy tập trung được thực hiện trong thời gian đầu học kỳ II.

d) Các cụm chuyên đề học tập

Kế hoạch tổ chức giảng dạy được xây dựng trên nguyên tắc bảo đảm đầy đủ tổng thời lượng chương trình 35 tiết/cụm chuyên đề/năm học, đồng thời chủ động phân bổ thời gian thực hiện phù hợp với đặc điểm nội dung môn học và điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường. Theo đó, nhà trường không nhất thiết bố trí thời lượng môn học theo số tiết cố định hằng tuần mà tổ chức dạy học theo hình thức phù hợp, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và sử dụng hiệu quả thời gian, cơ sở vật chất và đội ngũ.

Khối 10: Tổ chức dạy học theo tiến độ thường xuyên, với thời lượng 03 tiết/tuần, bảo đảm hoàn thành đủ 35 tiết/mỗi cụm chuyên đề trong năm học.

Khối 11 và Khối 12: Chuyển từ phân bổ số tiết cố định trong tuần sang tổ chức dạy học tập trung trong khoảng 6 tuần học được bố trí theo kế hoạch giáo dục nhà trường. Trong mỗi tuần tập trung, học sinh được tổ chức học liên tục với cường độ phù hợp để hoàn thành các nội dung chương trình theo kế hoạch. Các tuần tập trung được bố trí dự kiến vào tuần định hướng đầu năm học và các tuần 8-9, 16-17, 25-27, 22-23.

Cách thức phân bổ này không làm thay đổi tổng thời lượng 35 tiết/năm học và không làm thay đổi yêu cầu cần đạt của chương trình, mà chỉ thay đổi phương thức phân bổ thời gian từ dạy học phân tán theo tuần sang dạy học tập trung theo đợt, qua đó tạo điều kiện tổ chức các hoạt động học tập có tính liên tục, chuyên sâu và phù hợp với đặc thù của cụm chuyên đề.

e) Việc dạy học ngoại ngữ

- Ngoại ngữ 1 là Tiếng Anh, sử dụng bộ SGK và học liệu theo Quyết định số 3588/QĐ-BGDĐT ngày 26/12/2025 của Bộ GDĐT quy định Bộ SGK GDPT sử dụng thống nhất toàn quốc.

- Phân công Tổ Tiếng Anh xây dựng Kế hoạch xây dựng môi trường sử dụng tiếng Anh trong nhà trường và các hoạt động giáo dục, trên cơ sở bám sát Đề án “Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025–2035, tầm nhìn đến năm 2045” và các kế hoạch triển khai của UBND thành phố Đà Nẵng, Sở GDĐT, gồm: Kế hoạch số 234/KH-UBND ngày 15/5/2026 và Kế hoạch số 3156/KH-SGDĐT ngày 30/6/2026.

- Triển khai thí điểm tối thiểu 10 tiết/môn được giảng dạy song ngữ trong năm 2026 - 2027 (tài liệu học tập, slide giảng dạy, sản phẩm học tập của học sinh bằng tiếng Anh/song ngữ)

- Tổ chức các hoạt động giao lưu về văn hoá và học thuật với các đơn vị giáo dục quốc tế.

- Tổ chức các hoạt động và các cuộc thi về tiếng Anh để học sinh có nhiều sân chơi và thực hành tiếng Anh.

- CLB Tiếng Anh sinh hoạt thường xuyên, 02 lần/tuần

- Tăng cường các hoạt động với các đối tác nhằm nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ và tăng cường khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ cho giáo viên và học sinh.

d) Giáo dục thể chất

- Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trường học theo Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học hiện hành của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh, gắn kết chặt chẽ với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình GDPT 2018.

- Thường xuyên tổ chức truyền thông nhằm tăng cường ý thức chăm sóc sức khỏe, phát triển thể lực toàn diện, trang bị kiến thức, kỹ năng vận động cơ bản và hình thành cho học sinh thói quen tập luyện thể dục, thể thao; tập luyện, tổ chức và tham gia Hội khỏe Phù Đổng, các môn thể thao trong trường học nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

- Phối hợp liên đoàn Vovinam FPT Edu tăng cường các hoạt động giáo dục, giao lưu vovinam, tạo sân chơi cho học sinh. Nhóm Giáo dục thể chất chủ trì xây dựng chương trình Hoda Game (Giải thể thao cấp trường), Giải bóng đá các trường THPT trên địa bàn phường Ngũ Hành Sơn... Phòng CTHS, Tổ Quản nhiệm, Nhóm GDTC phối hợp để duy trì và đẩy mạnh hoạt động của các CLB thể thao hiện có: Bóng đá, Cầu lông, Bóng rổ, Bóng chuyền, Vovinam, Gym. Tạo điều kiện và hỗ trợ để các CLB tổ chức các hoạt động giao lưu, thi đấu thể thao.

e) Giáo dục tích hợp

Các hoạt động học tập và giáo dục ngoài giờ lên lớp của khối Trung học phổ thông FPT Đà Nẵng được xây dựng trên cơ sở Chương trình Giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, kết hợp với các nội dung đặc thù của FPT được quy định tại quyết định số 418/QĐ-ĐHFPT ngày 17/4/2026 của Hiệu trưởng trường Đại học FPT về việc ban hành Khung Kế hoạch giáo dục chung của Khối Phổ thông FPT năm học 2026-2027; quyết định số 499/QĐ-ĐHFPT ngày 04/5/2026 của Hiệu trưởng trường Đại học

FPT về việc ban hành Kế hoạch giáo dục chi tiết, Nội dung giáo dục và Phương án triển khai các hoạt động giáo dục đặc thù của Khối Phổ thông FPT năm học 2026-2027 nhằm nhấn mạnh yếu tố trải nghiệm, phát triển năng lực tự lập, định hướng nghề nghiệp và hình thành các tố chất của công dân toàn cầu như năng lực ngoại ngữ (tiếng Anh), công nghệ, kỹ năng sống, khả năng thích nghi và hòa nhập. Cụ thể:

- *Hoạt động Tiếng Anh và Năng lực Toàn cầu (EN-GLOBAL)*: được xây dựng dựa trên tham khảo chuẩn chương trình và giáo trình tiếng Anh của Nhà xuất bản Đại học Oxford, nhằm trang bị cho học sinh nền tảng học thuật vững chắc phục vụ cho lộ trình học tập ở bậc đại học.

- *Hoạt động trải nghiệm thế giới thông minh (SMART)*: tập trung phát triển các nội dung về Trí tuệ nhân tạo (AI) và Robotics, tích hợp với các nội dung STEM trong chương trình Giáo dục phổ thông 2018, gồm:

+ *Day of AI Vietnam*: Cung cấp cho học sinh kiến thức ứng dụng AI trong các lĩnh vực như y tế, giáo dục và sản xuất; đồng thời tổ chức thảo luận về trách nhiệm, đạo đức và tác động xã hội của công nghệ AI. Học sinh được hướng dẫn sử dụng các công cụ AI hiện đại nhằm hỗ trợ học tập, nghiên cứu và định hướng nghề nghiệp trong lĩnh vực công nghệ.

+ *Robotics*: Triển khai theo phương pháp giảng dạy của Đại học Carnegie Mellon (CMU - Hoa Kỳ), sử dụng thiết bị Robot Jetson Nano của NVIDIA, giúp học sinh thiết kế và lập trình robot thực hiện các nhiệm vụ tự động hóa, qua đó phát triển năng lực giải quyết vấn đề và kỹ năng làm việc nhóm.

+ *AI Projects*: không chỉ cung cấp kiến thức chuyên môn về AI và Robotics mà còn góp phần rèn luyện tư duy phản biện, ý thức trách nhiệm và xây dựng nền tảng nghề nghiệp vững chắc trong thời đại công nghệ số.

- *Chương trình Phát triển cá nhân (PDP)*: được thiết kế dựa trên Khung năng lực thế kỷ XXI và Khung năng lực cảm xúc - xã hội CASEL, bao gồm các chuyên đề giáo dục: Năng lực cảm xúc - xã hội, kỹ năng học tập, nhập môn kinh doanh, tư duy phản biện, tư duy sáng tạo, đọc hiểu truyền thông và các kỹ năng thiết yếu khác nhằm hỗ trợ học sinh học tập hiệu quả và phát triển toàn diện cả trong và ngoài nhà trường.

3. Thực hiện hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, Giáo dục STEM và Trí tuệ nhân tạo (AI)

3.1. Thực hiện hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học

- Lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với mục tiêu, nội dung bài học và đối tượng học sinh; bảo đảm học sinh được chủ động khai thác sách giáo khoa, tài liệu học tập, thực hành, thí nghiệm, trao đổi và vận dụng kiến thức để hoàn thành nhiệm vụ, tạo ra sản phẩm học tập cụ thể. Đa dạng hóa hoạt động trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên trường, phù hợp với điều kiện thực tế và yêu cầu cần đạt của chương trình.

3.2. Giáo dục STEM/STEAM

- Xây dựng bài học, chủ đề và hoạt động trải nghiệm STEM gắn với nội dung chương trình và vấn đề thực tiễn; khuyến khích tích hợp kiến thức trong một môn học hoặc giữa các môn học. Tổ chức cho học sinh tìm hiểu kiến thức nền, đề xuất và lựa chọn giải pháp, thiết kế, chế tạo, thử nghiệm, đánh giá và điều chỉnh sản phẩm theo quy trình thiết kế kỹ thuật. Giao nhiệm vụ, tiêu chí đánh giá và sản phẩm cần đạt rõ ràng; xác

định phần việc, mức độ đóng góp của từng học sinh khi làm việc nhóm. Đánh giá cả quá trình tìm hiểu, vận dụng kiến thức, giải quyết vấn đề, hợp tác và hoàn thiện sản phẩm; chú trọng hiệu quả học tập thực chất, tránh chạy theo phong trào hoặc hình thức trưng bày sản phẩm.

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm, câu lạc bộ, ngày hội STEM và hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật phù hợp với chương trình, điều kiện nhà trường và nhu cầu, sở thích của học sinh. Khuyến khích học sinh tham gia trên tinh thần tự nguyện; lựa chọn đề tài vừa sức, có ý nghĩa thực tiễn và có giáo viên hướng dẫn chuyên môn. Tận dụng thiết bị, vật liệu sẵn có, dễ tiếp cận, an toàn; tăng cường phối hợp với cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu, doanh nghiệp và các tổ chức phù hợp để hỗ trợ hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

3.3. Giáo dục AI và năng lực số

- Thực hiện nội dung giáo dục AI theo Khung nội dung ban hành kèm Quyết định số 2422/QĐ-BGDĐT và hướng dẫn tại Công văn số 5588/BGDĐT-GDPT; xây dựng kế hoạch bảo đảm nội dung cốt lõi 12 tiết/lớp/năm học, đồng thời chủ động lựa chọn nội dung mở rộng, thời lượng và hình thức tổ chức phù hợp với từng cấp học, điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất và nhu cầu của học sinh. Có thể triển khai qua chuyên đề giáo dục AI, lồng ghép phù hợp trong môn học và hoạt động giáo dục, hoặc tổ chức hoạt động mở rộng theo nhu cầu của học sinh. Việc lồng ghép không làm thay đổi yêu cầu cần đạt hoặc gây quá tải chương trình.

- Hướng dẫn học sinh nhận biết khả năng và giới hạn của AI; biết sử dụng, phân tích và kiểm chứng thông tin, kết quả do AI tạo ra; hình thành tư duy phản biện, ý thức trung thực học thuật, trách nhiệm và cách sử dụng AI an toàn, có đạo đức. Nhà trường rà soát công cụ AI trước khi sử dụng, bảo đảm phù hợp với lứa tuổi và mục tiêu giáo dục; hướng dẫn, giám sát việc sử dụng; thực hiện quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, sở hữu trí tuệ và an toàn thông tin. Không yêu cầu học sinh sử dụng tài khoản cá nhân hoặc công cụ chưa được nhà trường rà soát. Khi đánh giá sản phẩm có sử dụng AI, chú trọng quá trình thực hiện, khả năng giải thích, kiểm chứng và điều chỉnh của học sinh.

- Vận dụng Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT làm căn cứ phát triển năng lực số cho người học; tổ chức bồi dưỡng, hỗ trợ giáo viên và cán bộ quản lý phát triển năng lực số theo Thông tư số 18/2026/TT-BGDĐT.

- Tổ chức mini Educamp và các hoạt động chia sẻ chuyên môn trong nhà trường để giáo viên giới thiệu bài học, học liệu, sản phẩm hoặc kinh nghiệm triển khai STEM, AI; khuyến khích giáo viên tham gia báo cáo tại các hội thảo, diễn đàn chuyên môn phù hợp. Qua đó, lựa chọn và nhân rộng những cách làm có hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

4. Thực hiện hiệu quả kiểm tra, đánh giá học sinh

a) Đánh giá thường xuyên

- Thực hiện đánh giá học sinh THPT theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh THCS và học sinh THPT, không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân

hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số.

- Đối với đánh giá thường xuyên với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc cho học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video, clip...), về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo... Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.

- Việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn của cấp Trung học phổ thông được thực hiện theo khoản 3, Điều 6 tại Thông tư 22/2021/TT- BGDDT, ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông theo chương trình GDPT năm 2018; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh thuộc học kỳ khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập.

b) Đánh giá định kì

- Tổ chức đánh giá định kì với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, an toàn giao thông, quyền con người, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh,... nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

- Nhà trường chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét; kiểm tra, đánh giá học sinh phải đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Tổ, nhóm chuyên môn thống nhất về ma trận, xây dựng các chủ đề, tổ hợp bài kiểm tra. Nội dung đề kiểm tra phải đảm bảo những yêu cầu sau: Kiểm tra được kiến thức cơ bản, khả năng vận dụng và kỹ năng thực hành trong phạm vi môn học; đảm bảo tính khoa học, chính xác, chặt chẽ, đúng mức độ yêu cầu được xác định trong yêu cầu cần đạt, không ra kiểu loại đề đánh đố. Tăng cường dạng đề vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề thực tiễn. Đề kiểm tra phải có đáp án, biểu điểm chấm, hướng dẫn chấm. Tổ chức kiểm tra tập trung theo khối các bài kiểm tra định kỳ.

- Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chuẩn bị cho học sinh lớp 10, 11, 12 làm quen với định hướng đề thi tốt nghiệp THPT (Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/3/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025).

- Việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn của cấp THPT được thực hiện theo khoản 3, Điều 6 tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh thuộc học kì khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập.

- Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

- Đối với kiểm tra giữa kì

+ Giữa kỳ 1: thực hiện từ tuần 8 đến tuần 9.

+ Giữa kỳ 2: thực hiện từ tuần 26 đến tuần 27.

Công tác tổ chức gọn, đúng quy chế nhưng không gây áp lực cho học sinh và giáo viên.

- Đối với kiểm tra cuối kỳ: Thời gian kiểm tra cuối kỳ thực hiện theo Công văn Hướng dẫn của Sở GDĐT. Công tác tổ chức đảm bảo đúng quy chế, an toàn, nghiêm túc; kiểm tra tập trung. Trong trường hợp không kiểm tra viết, kiểm tra bằng các hình thức khác cũng phải nêu rõ cách thức triển khai, thực hiện.

- TTCM, nhóm trưởng bộ môn thống nhất ma trận, đặc tả đề kiểm tra, phân công ra đề theo ma trận đã xây dựng, duyệt đề. Tổ trưởng chuyên môn nộp lại ma trận kiểm tra, đề kiểm tra, hướng dẫn chấm giữa kì, cuối kì cho phòng TC&QL Đào tạo đúng kế hoạch.

- Đối với môn GDTC, GDQP-AN, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật: giao cho TTCM chủ động xây dựng kế hoạch, thực hiện theo đúng các hướng dẫn của Sở và các quy định về kiểm tra đánh giá, đảm bảo thời gian của năm học.

c) Đối với học sinh chuyển đổi môn học thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2023 của Bộ GDĐT và Công văn số 99/SGDĐT-GDTrH ngày 12/01/2023 của Sở GDĐT. Nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tự bổ sung kiến thức, kĩ năng của học sinh theo nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình môn học tính đến thời điểm kiểm tra và được thực hiện tương tự như bài kiểm tra, đánh giá định kì. Kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh, tại cột *Ghi chú* của môn học, thuộc học kì II; đồng thời ghi vào Học bạ tại ô *“Kết quả học tập, rèn luyện trong hè”* (*Ghi rõ thông tin: Điểm kiểm tra chuyển đổi sang môn ...: “số điểm”*).

d) Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

e) Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lí và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở GDPT và cơ sở giáo dục thường xuyên, có quy định và hướng dẫn sử dụng việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến khi áp dụng cho các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm

chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

5. Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, ôn tập cho học sinh thi tốt nghiệp

Hoạt động Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu (Chưa đạt), ôn tập cho học sinh thi tốt nghiệp thuộc về dạy thêm, học thêm theo Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT và Thông tư 19/2026/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm do Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành. Học sinh cần có Đơn đăng kí học thêm với các hoạt động này.

a) Bồi dưỡng học sinh giỏi

- Xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng HSG cho các đội tuyển thi HSG cấp thành phố năm 2026 - 2027 và kỳ thi Olympic truyền thống 30/4;

- Tổ/nhóm chuyên môn lập kế hoạch ôn luyện thống nhất cả cấp học, thực hiện từ đầu lớp 10. Xác định rõ nội dung chương trình, tài liệu, đối tượng, thời lượng ôn luyện làm cơ sở lựa chọn và phân công giáo viên trong nhóm ôn luyện theo từng cấp độ, nội dung, đối tượng phù hợp. Coi trọng bồi dưỡng giáo viên, sự hỗ trợ trong nhóm và trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được phân công; xây dựng đội ngũ giáo viên kế cận;

- TTCM có kế hoạch, lịch bồi dưỡng cụ thể; phân công giáo viên có năng lực, uy tín, tận tâm bồi dưỡng giúp học sinh ôn tập, nâng cao kiến thức để đạt kết quả tốt trong học tập cũng như các kỳ thi HSG, Olympic 30/4. Có kế hoạch tập trung đội tuyển HSG dự thi HSG lớp 12 cấp thành phố ôn, luyện môn dự thi và kế hoạch dạy bổ sung kiến thức cho các em;

- Ban Giám hiệu phân công cụ thể trách nhiệm từng thành viên trong Ban chỉ đạo theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, kịp thời có những chỉ đạo đề công tác bồi dưỡng HSG thực hiện đúng Kế hoạch. Định kỳ hàng tháng Ban chỉ đạo họp, rút kinh nghiệm, động viên đội tuyển tham gia ôn tập nhằm đạt kết quả cao;

- Phân công giáo viên có năng lực chuyên môn tốt tham gia bồi dưỡng HSG các khối, khuyến khích mỗi môn thi HSG có 2 giáo viên tham gia bồi dưỡng;

- Tham gia tốt các kỳ thi, hội thi theo kế hoạch.

- Kịp thời đề xuất tuyên dương, khen thưởng các HSG, học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi; giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi.

b) Phụ đạo học sinh yếu (Chưa đạt)

Ngay từ đầu năm học, GVCN lớp 12 phân luồng học sinh yếu môn học, dựa trên cơ sở học sinh đăng ký môn lựa chọn để thi tốt nghiệp THPT năm 2027. Phối hợp với CMHS động viên học sinh ra lớp. TTCM phân công giáo viên dạy.

c) Ôn tập cho học sinh thi tốt nghiệp

- Xây dựng kế hoạch ôn tập, từng bước có sự điều chỉnh trong hoạt động giảng dạy, học tập cũng như kiểm tra, đánh giá để đảm bảo thực hiện tốt chương trình. Có kế hoạch hướng dẫn học sinh tự học, ôn tập nội dung của lớp 10, 11 chuẩn bị cho kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2027.

- Truyền thông đến CBGV, phụ huynh và học sinh nhà trường về ý nghĩa và tầm quan trọng của kì thi tốt nghiệp THPT, xác định việc ôn tập thi tốt nghiệp THPT là nhiệm vụ quan trọng nhằm mục đích nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

- Các tổ chuyên môn xác định mục tiêu phấn đấu nâng cao xếp hạng vị thứ điểm thi tốt nghiệp bộ môn, vượt qua mức trung bình toàn thành phố.

- Gắn trách nhiệm Tổ trưởng chuyên môn/nhóm trưởng bộ môn trong việc đảm bảo chất lượng đại trà, cải tiến chất lượng ôn thi tốt nghiệp THPT thông qua sinh hoạt tổ chuyên môn tập trung nghiên cứu định dạng đề thi, xây dựng câu hỏi ôn tập và các giải pháp nâng cao chất lượng thi tốt nghiệp THPT của bộ môn. Nội dung ôn tập cần bám sát chuẩn kiến thức kĩ năng, phù hợp với điều kiện thực tế và mục tiêu kì thi; phân tích đề minh họa của Bộ GD&ĐT để có hướng dạy học và ôn tập hợp lí;

- Thực hiện khảo sát việc lựa chọn môn thi tốt nghiệp của học sinh, ôn tập sớm các môn thi bắt buộc.

- Tổ chức khảo sát chất lượng các môn thi TN THPT định kỳ từ 3 đến 4 lần, thi thử TN THPT chung thành phố. Thời gian từ tháng 08/2026 đến tháng 05/2027;

- BGH tăng cường công tác kiểm tra việc chuẩn bị chuyên đề, chủ đề ôn tập của giáo viên, giờ giấc lên lớp giảng dạy. Kiểm tra nề nếp học tăng tiết của học sinh. Phối hợp với Ban đại diện Cha mẹ học sinh lớp 12 động viên học sinh tập trung học tập. Cố gắng duy trì lớp học đến sát ngày thi tốt nghiệp.

6. Tổ chức các kì thi, hội thi, cuộc thi

a) Đối với giáo viên

- Nhà trường có kế hoạch tổ chức các cuộc thi iKien; mini Educamp... trong CB, GV, NV.

- Tổ chức cho Giáo viên - Nhân viên tham gia thi các Cuộc thi do Sở và cấp trên tổ chức.

b) Đối với học sinh

Căn cứ kế hoạch triển khai của Sở Giáo dục và Đào tạo, triển khai ôn tập, chuẩn bị cho các kì thi như Thi TN THPT, Chọn HSG, chọn Đội tuyển HSGQG, cuộc thi NCKH dành cho học sinh trung học, Tin học trẻ, Viết thư quốc tế UPU, Hội thao QP-AN, Hội khỏe Phù Đổng/Giải thể thao học sinh...

Bên cạnh đó, với mong muốn đa dạng hóa các trải nghiệm cho học sinh, nhà trường khuyến khích học sinh đăng kí tham gia tự nguyện các cuộc thi, sân chơi học thuật, STEM, Tin học, Tranh biện, Tiếng Anh... Khi học sinh có nhu cầu, nhà trường sẽ tổ chức ôn tập, hướng dẫn chuyên môn.

- Thời gian tổ chức các kì thi, hội thi, cuộc thi thực hiện theo Lịch công tác trọng tâm giáo dục trung học và các hướng dẫn của Bộ và Sở GD&ĐT.

7. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả các thiết bị dạy học

- Nhà trường nghiêm túc triển khai Thông tư số 26/2023/TT-BGD&ĐT của Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu ban hành kèm theo Thông tư số 39/2021/TT-BGD&ĐT. Trên cơ sở đó, nhà trường ban hành Kế hoạch quản lý, khai thác và sử dụng thiết bị dạy học và phòng học bộ môn nhằm đảm bảo hiệu quả, đúng mục tiêu, đúng quy định.

- Tất cả các phòng học bộ môn đều có nội quy sử dụng thiết bị và nội quy phòng thực hành rõ ràng, được niêm yết công khai. Các tổ chuyên môn có trách nhiệm xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị cho cả năm học, trình Hiệu trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện. 100% GV phải đăng ký sử dụng thiết bị dạy học, ghi chép đầy đủ vào sổ theo dõi, đồng thời chịu trách nhiệm bảo quản trong quá trình sử dụng.

- Hồ sơ, sổ sách quản lý phòng học bộ môn được thiết lập đầy đủ và cập nhật thường xuyên. Học sinh khi tham gia thực hành phải tuyệt đối tuân thủ nội quy phòng học và các hướng dẫn của GV phụ trách.

- Công tác bảo trì, bảo dưỡng, vệ sinh thiết bị được thực hiện thường xuyên, đặc biệt đối với các thiết bị thí nghiệm và máy tính. Việc vệ sinh, bảo dưỡng hệ thống máy tính phải tiến hành ít nhất 2 lần mỗi học kỳ. Các dụng cụ thể dục được sắp xếp gọn gàng, bảo quản tránh hư hỏng do thời tiết; thiết bị bộ môn GDQP-AN được bảo quản an toàn tuyệt đối, thực hiện chế độ bảo trì, bảo dưỡng định kỳ theo đúng quy định của cấp trên.

- Các tổ chuyên môn sắp xếp thiết bị trong phòng thí nghiệm, phòng học bộ môn và kho thiết bị theo hệ thống khoa học, có nhãn ghi rõ ràng theo phân môn, khối lớp, bộ thí nghiệm để dễ quan sát và tìm kiếm. Đồng thời, nhà trường phát động phong trào ứng dụng thí nghiệm ảo và xây dựng tư liệu điện tử, nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động dạy học.

- Tổ trưởng chuyên môn tổ chức, theo dõi và chịu trách nhiệm thực hiện thời khóa biểu sử dụng phòng học bộ môn; hướng dẫn nhân viên phụ trách thiết bị thống kê, theo dõi tiết thực hành, tiết sử dụng thiết bị; chỉ đạo GV ghi chép đầy đủ sổ sách, hồ sơ sau khi thực hiện thí nghiệm, thực hành. Bên cạnh đó, tổ trưởng thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở GV sử dụng tranh ảnh, thiết bị, rèn kỹ năng cho học sinh và phối hợp nhân viên thiết bị để đề xuất mua sắm bổ sung.

- Nhân viên phụ trách thiết bị, thí nghiệm và GV phụ trách phòng học bộ môn có trách nhiệm tham mưu cho Lãnh đạo nhà trường kế hoạch quản lý, bảo quản, sử dụng thiết bị; rà soát, báo cáo thống kê thiết bị đầu năm; thiết lập hồ sơ sổ sách quản lý thiết bị đồng bộ, thường xuyên cập nhật thông tin mượn, trả, bổ sung, hư hỏng; Chịu trách nhiệm đề xuất mua sắm, sửa chữa, thanh lý, tiêu hủy thiết bị và hóa chất hết hạn, hỏng hóc; định kỳ báo cáo kết quả cho Lãnh đạo nhà trường.

- Các thiết bị trong phòng học bộ môn phải được sắp xếp khoa học theo nhóm, chủng loại, khối lớp; chuẩn bị đầy đủ trước giờ thực hành, phối hợp với GV bộ môn để hướng dẫn học sinh. Lịch trực phòng học bộ môn phải bảo đảm vệ sinh hằng ngày, duy trì điều kiện an toàn, phòng chống cháy nổ trong quá trình thực hành và thí nghiệm.

III. LỊCH TRÌNH CÔNG TÁC TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2026 - 2027

Thời gian	Nội dung hoạt động trọng tâm	Bộ phận chủ trì
Tháng 8/2026	- Tập huấn nâng cao năng lực cho CBQL, GV, NV về quản lý, chăm sóc học sinh nội trú. - Tập huấn GDQP-AN và công tác tư vấn tâm lý học đường năm 2026. - Rà soát cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ năm học mới. - Thi chọn đội tuyển 10 (21/08) - Khảo sát chất lượng khối 11, 12	Phòng CTHS, Phòng Đào tạo, Tổ chuyên môn

Thời gian	Nội dung hoạt động trọng tâm	Bộ phận chủ trì
Tháng 9/2026	- 05/09/2026: Lễ Khai giảng năm học mới 2026 - 2027. - Kiểm tra tình hình dạy và học đầu năm học. - Dự thi chọn đội tuyển HSG Quốc gia thành phố. - Triển khai "Tháng An toàn giao thông năm học 2026 - 2027". - Gặp mặt CMHS K11 & 12. - Ngày hội kết nối PH "Synergy - Hợp lực"	BGH, Phòng CTHS, Phòng Đào tạo, Đoàn trường, Phòng PDP
Tháng 10/2026	- Kiểm tra tình hình thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường. - Tham gia Sinh hoạt cụm chuyên môn cấp THPT (Lần 1). - Kiểm tra Giữa kỳ I năm học 2026 - 2027. - Tham dự tập huấn chuyên sâu công tác hướng nghiệp và tư vấn tâm lý. - Khảo sát chất lượng lần 2 - Khối 12	BGH, Phòng Đào tạo, Tổ chuyên môn, Phòng PDP
Tháng 11/2026	- Kiểm tra Giữa kỳ I năm học 2026 - 2027. - Tham gia Lễ phát động và Giải chạy S-Race Đà Nẵng 2026. - Tổ chức chuỗi hoạt động Tôn sư trọng đạo chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11. - Triển khai công tác phòng chống ma túy và tệ nạn xã hội.	BGH, Phòng Đào tạo, Phòng CTHS, Đoàn trường
Tháng 12/2026	- Kiểm tra Cuối kỳ I năm học 2026 - 2027. - Hoạt động kỷ niệm 82 năm Ngày thành lập QĐND Việt Nam (22/12). - Báo cáo Sơ kết Học kỳ I năm học 2026 - 2027. - Khảo sát chất lượng khối 12 lần 3 - Khảo sát chất lượng khối 11 lần 2	Phòng Đào tạo, BGH,
Tháng 01/2027	- Kiểm tra Cuối kỳ I năm học 2026 - 2027. - Tham dự Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp thành phố năm 2026 - 2027. - Tham dự Hội thi Thẻ dực thể thao học sinh cấp thành phố. - Hoạt động giáo dục chính trị nhân Ngày Học sinh Sinh viên (09/01). - Olympic Tiếng anh trên Internet (IOE): Cấp trường - Học thực hành GDQP.	Phòng Đào tạo, Phòng CTHS, Tổ chuyên môn, Đoàn trường
Tháng 02/2027	- Tham dự Sinh hoạt chuyên môn cụm cấp THPT (Lần 2). - Tham dự Kỳ thi Học sinh giỏi cấp thành phố Lớp 12. - Tham dự Tổ chức Cuộc thi Ý tưởng khởi nghiệp học sinh cấp hành phố. - Khảo sát chất lượng khối 12 - lần 4 - Khảo sát chất lượng khối 11 - lần 3	Tổ Chuyên môn

Thời gian	Nội dung hoạt động trọng tâm	Bộ phận chủ trì
Tháng 03/2027	- Kiểm tra Giữa kỳ II năm học 2026 - 2027. - Thi thử Tốt nghiệp THPT năm 2027 toàn thành phố. - Tham dự Cuộc thi Tài năng Tiếng Anh (Talent English). - Thực hiện Công trình Thanh niên Tháng Ba.	Phòng Đào tạo, Tổ chuyên môn, Đoàn trường
Tháng 04/2027	- Tham gia Hội thi Tin học trẻ cấp thành phố. - Kiểm tra trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích. - Kiểm tra Cuối kỳ II năm học 2026 - 2027. - Thi thử tốt nghiệp THPT 2027	Phòng Đào tạo, Phòng CTHS, Tổ chuyên môn
Tháng 05/2027	- Kiểm tra Cuối kỳ II năm học 2026 - 2027. - Tập trung ôn tập cao điểm Kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2027. - Tổ chức Lễ Tri ân và Trưởng thành cho học sinh Khối 12. - Tổng kết năm học 2026 - 2027.	BGH, Phòng Đào tạo, Phòng CTHS, Phòng PDP
Tháng 06/2027	- Học sinh Khối 12 tham dự Kỳ thi Tốt nghiệp THPT năm 2027. - Tập huấn công tác phòng chống đuối nước, dạy bơi an toàn.	BGH, Phòng Đào tạo, Phòng CTHS, Nhóm GDTC

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN THỂ VÀ TỔ CHỨC KHÁC TRONG NHÀ TRƯỜNG

Các hoạt động do Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, các CLB học sinh, Phòng Công tác học sinh, Phòng Phát triển cá nhân được tổ chức xuyên suốt trong năm học đảm bảo tiêu chí đạt được các mục tiêu giáo dục toàn diện, đa dạng trải nghiệm, tăng cường vai trò của học sinh, tối ưu về chi phí. Cụ thể tại phụ lục I.

IV. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, RÈN LUYỆN, SINH HOẠT CHO HỌC SINH

- Chú trọng công tác chủ nhiệm lớp, nâng cao hiệu quả các giờ sinh hoạt tập thể, xây dựng tập thể lớp học thân thiện. Tăng cường sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường, chính quyền địa phương để quản lý và giáo dục đạo đức học sinh.

- Thực hiện có chất lượng giáo dục hướng nghiệp, tăng cường nhận thức của học sinh về các loại hình nghề nghiệp bằng các hoạt động tuyên truyền, tham quan thực tế, câu lạc bộ, diễn đàn khởi nghiệp. Tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong nhà trường; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học phổ thông. Đối với học sinh khối 12, giáo dục hướng nghiệp còn được thực hiện qua hình thức: tham quan thực tế các trường đại học; tổ chức các buổi sinh hoạt về nghề nghiệp; trả lời những câu hỏi của các em về lựa chọn nghề nghiệp qua các buổi sinh hoạt, tư vấn; phối hợp với các trường đại học, các công ty tư vấn du học, giáo viên chủ nhiệm, tổ chức hướng nghiệp cho học sinh.

- Chỉ đạo nhóm giáo viên dạy môn Giáo dục kinh tế và pháp luật thực hiện giáo dục hướng nghiệp theo tinh thần đổi mới, sáng tạo, gắn với thực tiễn của xã hội. Tạo mọi điều kiện để giáo viên nghiên cứu đầu tư giảng dạy sao cho đạt kết quả cao. Thực hiện giáo dục địa phương theo tài liệu của Sở GDĐT.

- Tổ tư vấn học đường đáp ứng yêu cầu học sinh, nâng cao nhận thức, hiểu biết về tâm lý lứa tuổi. Nghiên cứu tổ chức một số hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh.

- Lập, cập nhật đầy đủ hồ sơ văn thư; quản lý chặt chẽ hồ sơ, sắp xếp ngăn nắp, phân loại theo quy định.

- Nhân viên thư viện tăng cường các hoạt động chuyên môn để thu hút nhiều học sinh tham gia đọc và tìm hiểu sách; lập kế hoạch tổ chức các hoạt động tìm hiểu, giới thiệu sách, thi hùng biện; đề xuất các biện pháp xây dựng, bổ sung tài liệu cho thư viện điện tử. Quản lý tốt các loại sách và các loại báo, tạp chí, phát động phong trào học sinh tặng sách cho thư viện. Tiếp tục xây dựng và sử dụng thư viện điện tử hiệu quả.

- Y tế: Hoàn thành công tác y tế theo yêu cầu công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và các nhiệm vụ công tác y tế trường học theo quy định. Thực hiện tuyên truyền các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh cá nhân cho học sinh.

- Tăng cường hiệu quả hoạt động y tế trường học, đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe, tư vấn, phòng, chống dịch bệnh, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm; triển khai hiệu quả bảo hiểm y tế bắt buộc trong học sinh.

- Vệ sinh khuôn viên nhà trường thường xuyên sạch sẽ, gọn gàng. Chỉ đạo GVCN lớp hướng dẫn học sinh vệ sinh phòng học vào cuối mỗi tháng. Phân công các bộ phận kiểm tra chặt chẽ. Giáo dục học sinh có ý thức cao trong việc giữ gìn vệ sinh trường lớp sạch đẹp, an toàn. Bảo quản tốt trang thiết bị trong phòng học.

V. THỰC HIỆN GIÁO DỤC NĂNG LỰC SỐ VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG NHÀ TRƯỜNG

1. Mục đích

- Trang bị cho học sinh năng lực số cơ bản và nâng cao (sử dụng bộ công cụ văn phòng, tìm kiếm - đánh giá thông tin, an toàn thông tin, tư duy dữ liệu cơ bản, ứng dụng AI phục vụ học tập).

- Hoàn thiện chuyển đổi học bạ sang dạng điện tử (học bạ số) - đồng bộ, ký số và cập nhật đầy đủ trên Cơ sở dữ liệu ngành GDĐT (csdl.danang.edu.vn) theo quy định, phục vụ công tác quản lý, thi tốt nghiệp và tuyển sinh.

2. Yêu cầu

- Ưu tiên tính khả thi, bảo đảm an toàn thông tin và tuân thủ các chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; kết hợp đào tạo GV - trang bị hạ tầng - tổ chức dạy học - truyền thông với cha mẹ học sinh.

- Ban hành quy trình chuẩn, phân công trách nhiệm rõ ràng, đặt mục tiêu định lượng và kiểm tra theo chu kì.

3. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

a) Tổ chức bộ máy, phân công nhiệm vụ

Thành lập và kiện toàn Ban Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số năm học 2026-2027. Ban có trách nhiệm chính triển khai học bạ số, đào tạo kỹ năng số, đồng bộ dữ liệu lên Cơ sở dữ liệu ngành và an toàn thông tin.

b) Đầu tư hạ tầng, trang thiết bị, an ninh mạng

- Rà soát, bảo dưỡng và nâng cấp hệ thống mạng, đường truyền, wifi; đảm bảo máy chủ/điểm truy cập phục vụ học bạ số và phòng Tin học vận hành ổn định.

- Lập kế hoạch mua sắm bổ sung máy tính, thiết bị trình chiếu, thiết bị kí số, sao cho đáp ứng tối thiểu yêu cầu dạy môn Tin học.

- Áp dụng giải pháp bảo mật: phần mềm chống mã độc có bản quyền, phân quyền truy cập Cơ sở dữ liệu ngành, sao lưu định kỳ, chương trình xử lý sự cố an toàn thông tin.

c) Nội dung và phương pháp giáo dục kỹ năng số cho học sinh

- Xây dựng khung năng lực số theo 3 cấp độ (cơ bản - nâng cao - chuyên sâu) phù hợp từng khối lớp; tích hợp vào tiết Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, Tin học và các tiết dạy bộ môn.

- Nội dung cốt lõi: thao tác số (MS Office/Office365), tìm kiếm/đánh giá nguồn tin, an toàn thông tin và quyền riêng tư, sử dụng công cụ khảo sát/phiếu điện tử, kỹ năng thiết kế đồ họa/slide cơ bản, nhập môn dữ liệu và biểu đồ, sử dụng các công cụ AI phục vụ soạn bài/ôn tập (có cảnh báo về đạo văn và kiểm soát chất lượng).

- Tập huấn cho học sinh về sử dụng hiệu quả công cụ AI trong học tập.

- Tổ chức Ngày hội STEM trong học sinh toàn trường.

d) Triển khai học bạ số theo quy trình

- Mục tiêu: 100% học sinh có hồ sơ học bạ số hợp lệ; 100% số theo dõi, bảng tổng hợp kết quả học tập, học bạ số được cập nhật theo học kỳ và đồng bộ lên CSDL ngành đúng hạn.

- Kỹ thuật và trách nhiệm: Ban Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số phối hợp nhà cung cấp phần mềm đảm bảo API đồng bộ với Cơ sở dữ liệu ngành; Tổ chuyên môn và GV chịu trách nhiệm nội dung nhập điểm; Văn phòng nhà trường chịu trách nhiệm ký số và lưu trữ hồ sơ chính thức.

e) Đào tạo, bồi dưỡng GV và nhân viên

- Tổ chức tập huấn bắt buộc cho tất cả GV, nhân viên hoàn thành trước tháng 9/2026.

- Mục tiêu: 100% GV sử dụng thành thạo hệ thống quản lý điểm/học bạ điện tử và có năng lực tích hợp kỹ năng số vào dạy học.

VI. CÔNG TÁC TƯ VẤN CHO HỌC SINH

- Lãnh đạo trường ra Quyết định thành lập tổ tư vấn tâm lý trong nhà trường theo Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT về hướng dẫn vị trí việc làm. Triển khai hiệu quả Thông tư số 33/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT hướng dẫn công tác xã hội trong trường học; Thông tư 31/2017/TT - BGDDĐT, ngày 18/12/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông.

- Chọn lựa những giáo viên có tâm huyết, nhiệt tình, có kinh nghiệm bố trí vào tổ tư vấn;
- Xây dựng kế hoạch thực hiện; thời gian làm việc cụ thể;
- Đối với học sinh lớp 12: Cán bộ, giáo viên chú trọng tư vấn cho học sinh chọn 2 môn học lựa chọn môn thi tốt nghiệp THPT năm 2027 (ngoài Toán-Văn), đồng thời định hướng chọn ngành nghề theo năng lực của bản thân, điều kiện kinh tế gia đình và nhu cầu của xã hội.

VII. CÔNG TÁC GDQP-AN

1. Lãnh đạo, chỉ đạo và Quán triệt văn bản

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng quy định các văn bản chỉ đạo của các cấp về công tác GDQPAN, quốc phòng, quân sự, phòng, chống khủng bố và phòng thủ dân sự năm học 2026-2027. Quán triệt Luật GDQPAN 2013, Luật Phòng, chống khủng bố 2013, Luật Phòng thủ dân sự 2023, Luật số 98/2025/QH15 và Chỉ thị 31/CT-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

- Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc Công văn số 4529/SGDDT-GDTrH&HSSV ngày 03/9/2026 của Sở GD&ĐT Đà Nẵng.

2. Tổ chức dạy và học môn học GDQP-AN

- Thực hiện chương trình môn GDQP-AN cấp THPT theo Thông tư số 46/2020/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT; xây dựng kế hoạch giáo dục bám sát chương trình cả năm học.

- Sử dụng bộ sách giáo khoa GDQPAN “Kết nối tri thức với cuộc sống” thống nhất toàn quốc (theo Quyết định 3588/QĐ-BGDĐT).

- Bố trí thời lượng dạy học thực hành tập trung theo bài nhưng không quá 03 tiết/buổi/tuần. (Đối với việc học tập trung dứt điểm trong học kỳ phải lập Tờ trình gửi Sở GD&ĐT trước 15 ngày làm việc và tổ chức ở cả 2 học kỳ; Không gửi học sinh học tập trung dưới hình thức trải nghiệm tại các Trung tâm GDQPAN để hoàn thành chương trình).

- Giáo viên và học sinh mang mặc trang phục GDQPAN đúng quy định trong dạy và học; đảm bảo hoặc vận động trang bị bộ đồng phục GDQPAN thống nhất cho học sinh khi học thực hành thao trường.

3. Đổi mới phương pháp, kiểm tra đánh giá và Chuyển đổi số

- Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT. Đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực; đa dạng hóa hình thức đánh giá thường xuyên (hỏi đáp, viết, bài tập, thuyết trình, thực hành) và định kỳ (trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp, thực hành động tác 03 bước).

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, năng lực số và Trí tuệ nhân tạo (AI) trong giảng dạy và kiểm tra; gắn giáo dục GDQPAN với giáo dục an toàn, an ninh mạng.

4. Xây dựng đội ngũ và Chế độ chính sách

- Đảm bảo đội ngũ giáo viên GDQPAN đủ số lượng, đạt chuẩn trình độ chuyên môn; kiên quyết khắc phục tình trạng thiếu hoặc bố trí giáo viên không đúng chuyên ngành.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ phụ cấp, định mức giờ giảng, trang phục cho giáo viên GDQPAN theo quy định hiện hành.

- Cử giáo viên tham gia tập huấn chuyên môn và cử đại diện tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi môn GDQPAN cấp toàn quốc năm 2026 theo kế hoạch của Bộ GD&ĐT.

5. Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị, vũ khí

- Đầu tư, bổ sung trang thiết bị, học cụ, mô hình dạy học tối thiểu theo Thông tư 19/2022/TT-BGDĐT; bảo đảm cơ sở vật chất, thao trường bãi tập an toàn tuyệt đối.

- Thực hiện nghiêm túc việc đăng ký, quản lý, bảo quản súng tiêu liên AK cấp 5 hoán cải, vô hiệu hóa với cơ quan quân sự địa phương theo hướng dẫn tại Công văn số 2301/BCH-TM ngày 29/4/2026 của Bộ CHQS thành phố Đà Nẵng. Kiểm tra kỹ trang thiết bị, vũ khí trước và sau mỗi buổi học.

6. Hội thao, Phong trào và Hoạt động thể thao

- Xây dựng kế hoạch và bảo đảm kinh phí tổ chức Hội thao GDQP-AN cấp trường năm học 2026- 2027.

- Đẩy mạnh và tăng cường hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ thể thao trong nhà trường nhằm nâng cao thể lực, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và phát triển năng khiếu cho học sinh.

7. Công tác Quốc phòng, Quân sự, Phòng chống khủng bố và Phòng thủ dân sự

- Thường xuyên kiện toàn Ban Chỉ huy Quân sự nhà trường và lực lượng tự vệ; xây dựng hệ thống văn kiện, kế hoạch sẵn sàng chiến đấu, tham gia huấn luyện/ diễn tập khi có lệnh.

- Xây dựng kế hoạch bảo đảm an ninh trường học, kế hoạch phòng chống khủng bố; chủ động nắm bắt tình hình, phương án xử trí tình huống.

- Thực hiện kế hoạch phòng thủ dân sự, ứng phó sự cố, thiên tai, cứu nạn cứu hộ; tích cực lồng ghép giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn, vật nổ sau chiến tranh.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kết quả công tác GDQPAN năm học 2026-2027 về Sở GD&ĐT trước ngày 20/6/2027.

VIII. XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC HẠNH PHÚC

- Xây dựng Kế hoạch giáo dục hướng nghiệp, trải nghiệm phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường để triển khai hiệu quả các nội dung Giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg, ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường của ngành Giáo dục theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

- Chú trọng công tác chủ nhiệm lớp, nâng cao hiệu quả các giờ sinh hoạt tập thể, xây dựng tập thể lớp học thân thiện. Tăng cường sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường, chính quyền địa phương để quản lý và giáo dục đạo đức học sinh.

IX. QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH, TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Quản lý hành chính

- Nhà trường thực hiện kế hoạch cải cách hành chính theo giai đoạn cuối năm 2026 và 6 tháng đầu năm 2027, bảo đảm hiệu quả, thiết thực. Tập trung cải cách thể chế, thủ tục hành chính theo hướng tinh gọn, rõ ràng, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, GV, nhân viên và học sinh.

- Hoàn thiện cơ cấu nhân sự nhằm bảo đảm bảo sự vận hành ổn định, hiệu quả của bộ máy quản lý. Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng chính quyền điện tử trong quản lý, điều hành; thực hiện nghiêm túc công khai, minh bạch trong giải quyết chế độ chính sách, giải quyết đơn thư khiếu nại, kiến nghị.

- Nhà trường chấp hành và triển khai tốt các chỉ thị, nghị quyết của các cấp, đặc biệt là Chỉ thị số 05-CT/TW, Chỉ thị số 34-CT/TU và nghị quyết của Hội đồng trường, gắn với nhiệm vụ chính trị và công tác chuyên môn.

2. Quản lý tài chính

- Nhà trường thực hiện việc quản lý tài chính theo quy định của pháp luật và quy định tài chính của tập đoàn FPT.

3. Quản lý tài sản

Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra, mua sắm, sửa chữa và bảo trì cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài sản vào dịp hè 2026, bảo đảm đồng bộ, kịp thời phục vụ cho năm học mới. Việc mua sắm, sửa chữa được thực hiện theo đúng kế hoạch, đúng quy trình, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, tránh thất thoát, lãng phí; quản lý, sử dụng và khai thác hợp lý, xác định rõ trách nhiệm quản lý của từng bộ phận, cá nhân; nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng, đồng thời bảo đảm việc bảo quản, giữ gìn và phát huy tối đa công năng của tài sản được giao.

X. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY THÊM, HỌC THÊM THEO QUY ĐỊNH

- Nhà trường thành lập Ban kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm, xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm tra thường xuyên đối với hoạt động dạy thêm, học thêm trong và ngoài nhà trường. Việc quản lý được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT và Thông tư 19/2026/TT-BGDĐT, bảo đảm tính công khai, minh bạch, ngăn chặn và xử lý kịp thời những biểu hiện tiêu cực. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, góp phần giữ vững uy tín, kỷ cương trong hoạt động giáo dục.

- Nhà trường tổ chức dạy ôn tập miễn phí cho học sinh lớp 12 các môn đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT năm 2027 trên cơ sở thống nhất với cha mẹ học sinh. GV được phân công giảng dạy là những người có năng lực chuyên môn vững vàng, có tâm huyết, trách nhiệm, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tự nguyện tham gia học tập, được bồi dưỡng, củng cố và nâng cao kiến thức, phát triển năng lực, đồng thời tiếp cận với những kiến thức chuyên sâu để nâng cao chất lượng dạy và học.

- Bên cạnh đó, nhà trường phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh để nắm bắt tình hình dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường. Trường hợp GV có biểu hiện tiêu cực, gây ảnh hưởng đến uy tín nhà trường sẽ được kiểm tra, xác minh, lập hồ sơ minh chứng và xử lý kỷ luật theo quy định. Lãnh đạo nhà trường chịu trách nhiệm tăng cường công tác giám sát, bảo đảm hoạt động dạy thêm, học thêm được tổ chức đúng quy định, phục vụ thiết thực cho mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục.

XI. CÔNG TÁC KIỂM TRA NỘI BỘ

Thực hiện Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra; Thực hiện Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BGDĐT ngày 06/7/2022 quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2021 quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giáo dục; Nhà trường ban hành kế hoạch riêng về công tác kiểm tra nội bộ, bảo đảm thực hiện đúng quy định, có trọng tâm, trọng điểm, thiết thực và hiệu quả. Công tác kiểm tra tập trung vào các nội dung sau:

- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của Lãnh đạo nhà trường, cán bộ lãnh đạo, bảo đảm công tác quản lý, chỉ đạo đúng chức năng, nhiệm vụ.
- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ nhà giáo, nền nếp tổ chức dạy học, việc chấp hành quy chế chuyên môn và công tác giáo dục học sinh.
- Kiểm tra hoạt động của tổ/nhóm chuyên môn trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục bộ môn, bảo đảm phù hợp hướng dẫn của Sở GDĐT và kế hoạch giáo dục nhà trường.
- Kiểm tra việc sử dụng, bảo quản thiết bị dạy học, hoạt động thư viện, cũng như công tác quản lý tài chính, tài sản, các khoản thu ngoài ngân sách; công tác văn thư, hành chính, y tế học đường.
- Kiểm tra việc thực hiện công khai theo quy định, việc triển khai quy chế dân chủ ở cơ sở, bảo đảm minh bạch, dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.
- Kiểm tra hoạt động tư vấn tâm lý học đường, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục ngoài giờ chính khóa, đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu thực tiễn của học sinh.
- Kiểm tra việc thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong đơn vị.

Công tác kiểm tra nội bộ được tiến hành thường xuyên, định kỳ và đột xuất, gắn với việc giám sát, đôn đốc và tư vấn nhằm kịp thời phát hiện, chấn chỉnh thiếu sót, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường.

XII. BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO AN NINH TRẬT TỰ, AN TOÀN TRƯỜNG HỌC; PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH TRONG TRƯỜNG HỌC

- Tăng cường tập huấn kỹ năng phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống bạo lực học đường, bạo lực mạng cho học sinh;
- Phối hợp Công an phường, xã có học sinh của trường đang thường trú, Công an thị xã Điện Bàn về việc an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường;
- Phối hợp chặt chẽ với trạm y tế phường để hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho học sinh, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường học;
- Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết theo quy định để bảo đảm an toàn cho học sinh khi học tập tại trường;
- Kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

XV. XÂY DỰNG/SỬA ĐỔI VÀ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ (THÔNG TƯ SỐ 11/2020/TT-BGDĐT NGÀY 19/5/2020 VỀ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN DÂN CHỦ TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP)

Thực hiện theo quy định của bộ giáo dục và đào tạo và quy định của tập đoàn FPT

XVI. CÔNG KHAI CÁC NỘI DUNG THEO THÔNG TƯ SỐ 09/2024/TT-BGDĐT CỦA BỘ GDĐT

1. Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai trong hoạt động giáo dục theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 14/7/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, bảo đảm minh bạch, đúng quy định. Nội dung công khai bao gồm: cam kết chất lượng giáo dục và đào tạo; chất lượng thực tế giáo dục; điều kiện đảm bảo chất lượng (đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học); mức thu học phí và các khoản thu khác.

2. Công tác công khai tài chính được triển khai theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán, ngân sách nhà nước hỗ trợ, và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC. Nhà trường tổ chức công khai định kỳ và đột xuất theo đúng hình thức quy định (niêm yết tại trường, đăng tải trên website, thông báo trong hội nghị cha mẹ học sinh, hội nghị Viên chức-Người lao động).

3. Đối với các khoản thu khác, việc thu, chi và quản lý thực hiện theo đúng văn bản hướng dẫn của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả. Đồng thời, nhà trường tổ chức thực hiện đầy đủ chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh theo quy định hiện hành trong năm học 2025–2026, bảo đảm quyền lợi chính đáng của học sinh và cha mẹ học sinh, góp phần thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục.

XVII. CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG (CHỈ THỊ SỐ 10/CT-TTG NGÀY 12/6/2013 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ)

- Nhà trường triển khai công tác phòng chống tham nhũng theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, bám sát Chỉ thị số 10/CT-TTG ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ, Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật được thực hiện thông qua việc thông tin, quán triệt các văn bản pháp lý liên quan, đồng thời lồng ghép nội dung phòng, chống tham nhũng trong hoạt động giáo dục, góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm cho cán bộ, GV, nhân viên và học sinh.

- Công tác phòng, chống tham nhũng được gắn với việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và nâng cao tinh thần trách nhiệm của tập thể, cá nhân. Nhà trường kiên quyết xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm, đảm bảo giữ vững kỷ cương, kỷ luật, xây dựng môi trường giáo dục trong sạch, minh bạch, lành mạnh.

XVIII. CÔNG TÁC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC, XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

1. Nhà trường tiếp tục duy trì và rà soát việc thực hiện 5 tiêu chuẩn trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đồng thời cập nhật, thực hiện các nội dung sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với các cơ sở giáo dục phổ thông.

2. Trong quá trình triển khai, nhà trường đặc biệt chú trọng rà soát, khắc phục những tiêu chuẩn, tiêu chí chưa đạt, nhất là đối với cơ sở vật chất và các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy học. Các hạng mục cần được sửa chữa, nâng cấp bảo đảm các yêu cầu về kiểm định chất lượng giáo dục và tiến tới công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

3. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục được thực hiện định kỳ, gắn với các hoạt động tự đánh giá nội bộ, tăng cường sự tham gia của cán bộ, GV, nhân viên trong việc thu thập minh chứng, cải tiến chất lượng, xây dựng văn hóa chất lượng trong toàn trường.

XIX. CÔNG TÁC PHỐI HỢP TRONG GIÁO DỤC

Nhà trường thực hiện nghiêm túc các văn bản, quy định của Nhà nước về công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh, trong đó trọng tâm là:

- Chỉ thị số 71/2008/CT-BGDĐT ngày 23/12/2008 của Bộ GD&ĐT về “Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục trẻ em, học sinh, sinh viên”.

- Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 26/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường phối hợp phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội và phòng ngừa tội phạm trong học sinh, sinh viên.

- Công văn số 4820/BGDĐT-HSSV ngày 15/8/2025 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với công tác học sinh, sinh viên, đặc biệt nhấn mạnh vai trò của phối hợp giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống và kỹ năng sống.

1. Phối hợp giữa nhà trường và gia đình

Nhà trường thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ với phụ huynh thông qua GV chủ nhiệm, GV bộ môn và các phương tiện như ứng dụng MyFPT, điện thoại, Zalo, thư điện tử. Thông tin kịp thời đến cha mẹ học sinh về tình hình học tập, rèn luyện, đạo đức, diễn biến tâm lý của con em; qua đó động viên, chia sẻ, định hướng, uốn nắn các biểu hiện lệch chuẩn. Duy trì nề nếp tổ chức họp phụ huynh đầu năm học, cuối học kỳ I và cuối năm học để thống nhất giải pháp phối hợp giáo dục.

2. Phối hợp với các cơ quan, đoàn thể xã hội

Nhà trường tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương, công an, đoàn thể và các tổ chức xã hội trong công tác quản lý, giáo dục học sinh. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động trải nghiệm, giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống và kỹ năng sống; triển khai hiệu quả các chương trình giáo dục quốc phòng - an ninh, giáo dục pháp luật, an toàn giao thông, phòng chống ma túy, bạo lực học đường, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.

3. Công tác xã hội hóa giáo dục

Phối hợp với gia đình và xã hội trong việc huy động các nguồn lực xã hội hóa; xây dựng quỹ khuyến học, khuyến tài để hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, đồng thời khen thưởng, động viên kịp thời học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện.

XX. THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐỔI MỚI QUẢN LÝ GIÁO DỤC

Tiếp tục triển khai đổi mới công tác quản lý theo quy định tại Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ trường Tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; đồng thời bám sát các văn bản chỉ đạo như:

- Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GD&ĐT giai đoạn 2022–2025, định hướng đến 2030”;

- Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 14/7/2024 quy định về thực hiện công khai trong hoạt động giáo dục thuộc hệ thống quốc dân;

- Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 quy định về dạy thêm, học thêm;

- Các văn bản chỉ đạo hàng năm của Bộ GD&ĐT, UBND TP Đà Nẵng và Sở GD&ĐT.

Trên cơ sở đó, nhà trường tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung:

1. Tăng cường quyền tự chủ trong quản lý giáo dục

Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm linh hoạt, gắn với điều kiện thực tiễn; tổ chức hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ học, trong và ngoài khuôn viên trường. Kế hoạch giáo dục được Hội đồng trường phê duyệt và báo cáo Sở GD&ĐT; gắn quản trị dạy học với quản trị nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị và tài chính.

2. Phân cấp cho tổ chuyên môn

- Tổ chuyên môn tự chủ trong việc quản lý kế hoạch bài dạy của GV; bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả. Các hoạt động kiểm tra, thanh tra cấp trên căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường;

- Đề xuất nhân sự thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường; Phân công dạy thay;...

- Báo cáo công việc cho Lãnh đạo nhà trường theo quy định.

3. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn

Triển khai sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, theo cụm trường, gắn với các chuyên đề và hội thảo chuyên sâu. Tăng cường dự giờ, rút kinh nghiệm, hoàn thiện kế hoạch dạy học bộ môn phù hợp từng đối tượng học sinh. Các hoạt động được ghi chép đầy đủ trong sổ sinh hoạt chuyên môn và có thể triển khai qua Internet, mạng xã hội. Đồng thời, phối hợp tổ chức ngoại khóa chuyên môn như thi hùng biện tiếng Anh, câu lạc bộ tiếng Anh để nâng cao kỹ năng giao tiếp, học tập của học sinh.

4. Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số

- Nhà trường tiếp tục triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GD&ĐT giai đoạn 2022–2025, định hướng đến 2030”. Thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019; triển khai thống nhất sổ điểm, học bạ điện tử và cơ sở dữ liệu toàn ngành.

- Thực hiện nhiệm vụ theo Công văn số 4324/BGDĐT-CNTT ngày 14/8/2024 về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục; gắn với Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 về nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025–2026. Đồng thời, bám sát Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 và Công văn 1458/BGDĐT-GDPT năm 2025 về tăng cường chỉ đạo chuyển đổi số trong giáo dục.

- Nhà trường chú trọng triển khai trường học số, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn trong quản lý, giảng dạy, xây dựng hệ thống quản lý học tập trực tuyến, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, hướng đến mục tiêu xây dựng hệ sinh thái giáo dục thông minh.

5. Quản lý xuất bản phẩm tham khảo

Thực hiện nghiêm Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT; các tổ chuyên môn kiểm soát chặt chẽ, không để tài liệu có nội dung vi phạm chủ quyền, văn hóa, thuần phong mỹ tục của Việt Nam đưa vào sử dụng.

6. Xã hội hóa và hợp tác quốc tế trong giáo dục

Đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường hợp tác quốc tế theo Nghị định số 86/2018/NĐ-CP, Thông tư số 04/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 72/2014/QĐ-TTg. Tổ chức, kiểm tra chặt chẽ các chương trình giáo dục tích hợp, chương trình có yếu tố nước ngoài.

7. Tổ chức các kỳ thi, cuộc thi

Tham gia các kỳ thi, cuộc thi bảo đảm chất lượng, đúng quy định. Hướng dẫn học sinh đăng ký và dự thi tốt nghiệp THPT, thi HSG, thi KHKT, chọn lọc các cuộc thi để giảm áp lực cho GV và HS, thực hiện theo chủ trương tinh giản.

8. Đẩy mạnh công tác truyền thông

Chủ động cung cấp thông tin về đổi mới GDĐT, triển khai Chương trình GDPT 2018, SGK mới; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo sự đồng thuận xã hội. Khuyến khích GV, CBQL viết bài, đưa tin, lan tỏa gương điển hình tiên tiến, người tốt việc tốt.

9. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

Thường xuyên kiểm tra việc triển khai Chương trình GDPT 2018; quản lý dạy thêm, học thêm; lựa chọn SGK; sử dụng xuất bản phẩm tham khảo; công tác tuyển sinh; chuyển trường và tiếp nhận HS theo Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-BGDĐT ngày 12/8/2022 và Công văn số 87/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 14/7/2025 của Sở GDĐT.

XXI. CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Triển khai văn bản về công tác thi đua, khen thưởng

Công tác thi đua, khen thưởng của nhà trường được triển khai theo đúng các văn bản hướng dẫn như:

Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022; Nghị định 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng chung cho các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư 29/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật nhằm áp dụng riêng cho ngành Giáo dục, bao gồm tiêu chuẩn và thủ tục khen thưởng đối với cá nhân và tập thể; Thông tư số Thông tư 15/2025/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn tổ chức thi đua, khen thưởng (thay thế Thông tư 01/2024/TT-BNV); Công văn 350/BGDĐT-TCCB ngày 20/01/2025 của Bộ GDĐT Hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua, khen thưởng cụm của các Sở GDĐT từ năm học 2024–2025; Công văn 1250/BGDĐT-TCCB ngày 24/03/2025 của Bộ GDĐT Hướng dẫn khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích nổi bật trong thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND thành phố Đà

Năng Quy định thi đua, khen thưởng trên địa bàn TP. Đà Nẵng (cũ); các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng...

2. Tổ chức thực hiện thi đua, khen thưởng

Hội đồng thi đua, khen thưởng xây dựng kế hoạch, phát động phong trào, tổ chức đăng ký và triển khai thi đua ngay từ đầu năm học. Việc đăng ký, bình xét thi đua được thực hiện định kỳ, công khai, minh bạch. Trường hợp cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, đột xuất sẽ được khen thưởng kịp thời, đúng quy định.

3. Đổi mới trong công tác thi đua, khen thưởng

Thực hiện đánh giá thi đua khách quan, công khai, minh bạch, bảo đảm khích lệ, động viên cán bộ, GV, nhân viên và học sinh nỗ lực phấn đấu, phát huy tối đa năng lực, trách nhiệm vì sự phát triển chung của nhà trường. Gắn kết quả thi đua với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và sự tiến bộ của mỗi cá nhân, tổ chuyên môn, đoàn thể.

4. Giáo dục ý thức tập thể và kỷ luật tích cực

Công tác thi đua, khen thưởng gắn với việc rèn luyện ý thức tập thể, tinh thần đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau. Đặc biệt chú trọng khen thưởng, kỷ luật vì sự tiến bộ của học sinh, bảo đảm công bằng, minh bạch, kịp thời, qua đó tạo động lực phấn đấu, đồng thời tăng cường các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực, giúp học sinh rèn luyện ý thức, trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng.

5. Theo dõi, kiểm tra và tổng kết phong trào thi đua

Các cá nhân, bộ phận thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, cập nhật kết quả thi đua về Ban thi đua - khen thưởng nhà trường. Cuối kỳ, cuối năm học hoặc sau mỗi đợt phát động phong trào, tổ chức sơ kết, tổng kết, công bố kết quả và khen thưởng kịp thời. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo thi đua, khen thưởng theo đúng quy định và thời hạn.

Phần VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. TRÁCH NHIỆM CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

1. Đối với Hiệu trưởng

Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch của nhà trường; chỉ đạo các tổ chuyên môn, các bộ phận, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường thực hiện đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ theo kế hoạch tuần, tháng, học kỳ và năm học; định kỳ kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện và kịp thời điều chỉnh khi cần thiết.

Trực tiếp chỉ đạo, quản lý và theo dõi hoạt động của các tổ chuyên môn, các phòng, ban và bộ phận trong nhà trường; bảo đảm việc thực hiện nhiệm vụ đúng quy định, đúng tiến độ và phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển của nhà trường.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn và giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tăng cường kiểm tra, dự giờ, đánh giá hoạt động dạy học; chỉ đạo việc xây dựng đề kiểm tra, đánh giá bảo đảm khoa học, khách quan, công bằng và phù hợp với yêu cầu cần đạt của chương trình.

Chỉ đạo và thường xuyên theo dõi các hoạt động chuyên môn, hoạt động giáo dục, công tác quản lý học sinh, cơ sở vật chất và các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục;

tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót trong quá trình thực hiện.

Chỉ đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn, tăng cường sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, trao đổi chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ giáo viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Bảo đảm các điều kiện cần thiết để các tổ chuyên môn, bộ phận và giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; thường xuyên động viên, ghi nhận, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân thực hiện tốt nhiệm vụ; đồng thời xem xét, xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định.

2. Đối với các phòng ban

a) Phòng Tổ chức và quản lý Đào tạo

- Tổ chức và triển khai các công tác quản lý đào tạo, khảo thí;
- Thực hiện công tác báo cáo các cấp có thẩm quyền về hoạt động chuyên môn của Khối;
- Quản lý hồ sơ học sinh, hồ sơ chuyên môn của Khối;
- Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, tiếp nhận và phát hành công văn, quyết định, kế hoạch của nhà trường theo đúng quy định;
- Quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ, hồ sơ học sinh và các biểu mẫu hành chính đảm bảo chính xác, khoa học;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Khối giao.

b) Tổ Văn phòng

- Tham mưu Ban Giám hiệu trong công tác xây dựng kế hoạch hành chính, tổng hợp báo cáo định kỳ và đột xuất.
- Phối hợp quản lý cơ sở vật chất, văn phòng phẩm, trang thiết bị phục vụ công tác hành chính và giảng dạy.

c) Phòng PDP

- Thực hiện các hoạt động chuyên môn liên quan đến bộ môn giáo dục thể chất;
- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, các sự kiện, chuyên đề kỹ năng sống và chương trình phát triển cá nhân cho học sinh;
- Quản lý, điều phối và phát triển hệ thống câu lạc bộ học sinh, các phong trào văn nghệ, thể thao, hoạt động ngoại khóa;
- Phối hợp với Đoàn Thanh niên tổ chức các phong trào thi đua, các sự kiện lớn theo chủ điểm năm học (như Lễ khai giảng, Hội trại, Ngày hội STEM, v.v.);
- Theo dõi, đánh giá và tổng hợp kết quả rèn luyện, tham gia hoạt động trải nghiệm của học sinh theo từng học kỳ và năm học.

d) Phòng Tuyển sinh

- Xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông, tuyển sinh năm học mới đảm bảo chỉ tiêu quy mô lớp học và số lượng học sinh được giao.
- Tổ chức tư vấn tuyển sinh, giải đáp thắc mắc cho phụ huynh và học sinh về

chương trình đào tạo, tổ hợp môn lựa chọn và các chính sách học bổng.

- Phối hợp tổ chức các sự kiện trải nghiệm cho học sinh đầu vào.

đ) Phòng công tác học sinh

- Đại diện nhà trường gửi thông tin tới phụ huynh và học sinh, tiếp nhận và xử lý các thông tin từ phía phụ huynh và học sinh;

- Tổ chức, xây dựng và quản lý hoạt động các câu lạc bộ, công tác Đoàn Thanh niên;
- Phụ trách công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật học sinh;
- Phụ trách công tác quản lý bán trú, xe tuyến và ăn uống;
- Tổ chức hoạt động tư vấn tâm lý học đường cho học sinh bậc THPT;
- Tổ chức hoạt động quản lý tài chính học sinh tại Khối THPT;
- Tổng hợp và báo cáo hiệu quả hoạt động Phòng;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Giám đốc Khối THPT.

đ) Tổ quản nhiệm

- Tổ chức hoạt động quản nhiệm thuộc Khối THPT;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Giám đốc Khối.

e) Tổ giám thị

- Tổ chức hoạt động giám thị học đường thuộc Khối THPT;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Giám đốc Khối.

4. Đối với tổ chuyên môn, nhóm bộ môn

- Chủ động xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục thuộc chuyên môn phụ trách theo tuần, tháng, học kỳ, năm học; phối hợp với các tổ chuyên môn khác xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Đề xuất các biện pháp giảng dạy tích cực, chủ trì sinh hoạt tổ chuyên môn bàn về các biện pháp giảng dạy và phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với từng đối tượng học sinh; phổ biến các phương pháp, hình thức dạy học hay, có hiệu quả cho tổ viên.

- Tổng hợp kết quả giảng dạy của tổ vào cuối mỗi học kỳ, chỉ đạo giáo viên bộ môn nâng cao chất lượng vào cuối năm, thể hiện cụ thể trong kiểm tra cuối kỳ và thi tốt nghiệp THPT.

- Triển khai các chuyên đề mang tính cấp bách, thiết thực cho từng bộ môn. Có trách nhiệm sơ kết, tổng kết hoạt động đổi mới dạy học, kiểm tra đánh giá trong tổ, báo cáo cho lãnh đạo nhà trường vào cuối học kỳ và cuối năm học.

5. Đối với giáo viên chủ nhiệm

- Xây dựng kế hoạch các hoạt động giáo dục thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục bảo đảm tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh, với hoàn cảnh và điều kiện thực tế nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp và của từng học sinh.

- Thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng.

- Phối hợp chặt chẽ với gia đình học sinh, với các giáo viên bộ môn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong việc hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện, hướng

ng nghiệp của học sinh lớp mình chủ nhiệm.

- Báo cáo thường kỳ hoặc đột xuất về tình hình của lớp với Hiệu trưởng.

6. Đối với giáo viên bộ môn

Thực hiện nhiệm vụ tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục theo kế hoạch giáo dục của nhà trường và kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

II. CÔNG TÁC PHỐI HỢP CÁC BÊN LIÊN QUAN

a) Phối hợp với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể

Nhà trường tăng cường phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể trong công tác giáo dục toàn diện cho học sinh, đặc biệt là giáo dục đạo đức, lối sống, ý thức công dân. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động để học sinh chuyên cần đến trường, hạn chế tối đa tình trạng bỏ học. Đồng thời, phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cơ quan chức năng để hỗ trợ, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, tạo điều kiện để các em vượt khó vươn lên trong học tập. Nhà trường duy trì sự phối hợp thường xuyên với lực lượng Công an địa phương nhằm bảo đảm an ninh, an toàn trong và ngoài khuôn viên nhà trường.

b) Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh (CMHS)

- Nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch năm học trên cơ sở phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS, trong đó chú trọng đến việc quản lý, giáo dục đạo đức, lối sống, rèn luyện và chăm lo các điều kiện học tập, sinh hoạt của học sinh. Ban đại diện CMHS được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ Ban đại diện CMHS và Nghị quyết đầu năm học, đồng thời đóng góp ý kiến, phản biện, xây dựng để nhà trường ngày càng phát triển.

- Nhà trường luôn chủ động phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với gia đình và Ban đại diện CMHS nhằm xây dựng một môi trường giáo dục thống nhất, bảo đảm nguyên tắc đồng bộ giữa nhà trường – gia đình – xã hội. Việc phối hợp này hướng đến mục tiêu phát triển toàn diện học sinh, đồng thời phát huy vai trò giám sát, đồng hành và hỗ trợ của phụ huynh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục. Nhà trường ủng hộ và tạo điều kiện để Ban đại diện CMHS lớp, Ban đại diện CMHS trường thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Bộ GDĐT.

3. CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT; RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH

- Lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn diện, triển khai đồng bộ công tác kiểm tra nội bộ để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót; đồng thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích, sáng kiến, giải pháp sáng tạo. Việc kiểm tra được thực hiện theo kế hoạch định kỳ, kết hợp kiểm tra đột xuất nhằm đảm bảo tính chủ động, kịp thời và hiệu quả.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, lãnh đạo nhà trường thường xuyên rà soát các nội dung, phần việc theo kế hoạch đã đề ra, đối chiếu với thực tiễn để kịp thời điều chỉnh, bổ sung, bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tế, nâng cao hiệu quả quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục.

IV. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

- Các bộ phận, tổ chuyên môn và cá nhân trong nhà trường có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quy định của cấp trên, bảo đảm nội dung báo cáo trung thực, chính xác, đầy đủ và kịp thời.

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc chế độ công khai trên website theo quy định, đặc biệt là các nội dung về chất lượng giáo dục, đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất và tài chính theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc công khai phải đảm bảo minh bạch, dễ tiếp cận, góp phần nâng cao trách nhiệm giải trình và tạo sự đồng thuận của phụ huynh, học sinh và xã hội.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2026- 2027, cấp trung học phổ thông của Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông FPT, đề nghị toàn thể giáo viên và nhân viên nhà trường triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các bộ phận, cá nhân báo cáo với Hiệu trưởng để được hướng dẫn, điều chỉnh kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng;
- Tổ trưởng chuyên môn
- Phòng TC&QLĐT;
- Tổ Văn phòng;
- Phòng PDP;
- Phòng Tuyển sinh;
- Lưu: VT, ĐT.

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Hà

Phụ lục I

DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2026 - 2027

(Kèm theo kế hoạch số: 190 /KH-PTFPT, ngày 03 tháng 9 năm 2026 của trường TH, THCS & THPT FPT)

STT	Tháng	Các hoạt động giáo dục
1	08/2026	(1) Đoàn trường: Gặp gỡ Ban chấp hành Đoàn trường và giới thiệu hoạt động Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (17/8) (2) QN: Đón tiếp học sinh K10 và Orientation (3) [SK] Lễ nhập học Khối 10 (17/8) (4) [SK] Back to school (18/8) (5) [SK] Chuỗi Workshop "Hành trình khám phá" (18/8) (6) [SK] F-Go (19/8) (7) [SK] "Hành trình bắt đầu": Khám phá môn HĐTNHN (19/8) (8) Vibe Wednesday #1 (19/8) (9) [SK] Hoạt động trải nghiệm các tổ chuyên môn (20/8) (10) [SK] Ngày hội CLB F-Club Day: The X Treasure (21/8) (11) Đoàn trường: Phát động Mini Educamp dành cho học sinh - chăm cấp lớp (24/8) (12) [SK] Phát động Cuộc thi tìm kiếm MC FSchools (26/8) (13) Đoàn trường: Tập huấn Cán bộ Đoàn (Hướng dẫn tổ chức đại hội chi đoàn) (29/8) (14) [SK] Tâm lý x Nội trú: thích ứng nội trú (15) [SK] Tâm lý: chuyên đề kết nối và nâng cao sức khỏe tinh thần dành cho GV
2	09/2026	(1) Đoàn trường: Đại hội Chi đoàn mẫu (7/9) (2) [SK] Kick off CLB (10/9) (3) Đoàn trường: Đại hội chi Đoàn theo lớp (14/9) (4) Đoàn trường: Đại hội Đoàn trường phiên Trù bị (17/9) (5) [PDP GDTC] Khai mạc Giải thể thao học sinh Hoda Games - GD1 (Bóng đá K12, cầu Long, Thể thao điện tử) (6) Đoàn trường: Đại hội Đoàn trường (chiều 26/9) (7) Vibe Wednesday #2
3	10/2026	(1) Leadership Camp 2: "ME to WE" (3-4/10) (2) Tâm lý x well being: Ngày hội sức khỏe tâm thần 10_10

STT	Tháng	Các hoạt động giáo dục
		(3) Sơ loại Cuộc thi tìm kiếm MC FSchool (12/10) (4) Pink day (20/10) (5) [XH] Cuộc đua kỳ thú K10 (chuyên đề Sử- Địa- KTPL) (6) [SK] Halloweek (30/10) (7) Vibe Wednesday #3
4	11/2026	(1) [SK] Unity Cup - Giải thể thao PH, CHS, HS Fschool Danang (Sáng 14/11) (2) [PDP_GDTC] Giải thể thao học sinh Hoda Games GD2 (Bóng đá K11, Bóng chuyền, Bóng rổ) (3) [SK] Chung kết Cuộc thi tìm kiếm MC FSchool + Kết hợp nhạc cụ (Tối 19/11) (4) [SK] Hoạt động Tri ân thầy cô (Sáng 20/11) (5) [SK] Tiết học đặc biệt - Phụ huynh đồng hành cùng con Hướng nghiệp (Chiều 20/11) (6) TA: Chung kết quốc tế WSC 2026 (7) Global Exchange (sáng 18/11- trường Singapore) (8) Vibe Wednesday #4
5	12/2026	(1) [SK] Phát động văn nghệ: Thập kỷ Fschool (7/12) (2) Đoàn trường: Lớp Bồi dưỡng nhận thức về Đoàn Đợt 1 - Nội trú (10/12) (3) Đoàn trường: Lớp Bồi dưỡng nhận thức về Đoàn Đợt 1 - Bán trú (12/12) (4) [CTHS] Đề xuất Chuỗi hoạt động Cộng đồng các lớp (14 - 18/12) (5) Đoàn trường: Kết nạp Đoàn viên đợt 1 (22/12) (6) [SK] Tuần lễ / Hoạt động hướng đến ngày 22/12 (22/12) (7) [SK] Tâm lý: Gỡ rối nỗi lo - sẵn sàng về đích 3 dành cho khối 12. (8) Vibe Wednesday #5
6	01/2027	(1) [CTHS] Sơ kết hoạt động CLB Kỳ 1 (06/01) (2) [SK] Sơ loại văn nghệ Khối 10 (12/01) (3) [SK] Sơ loại văn nghệ Khối 11 (13/01) (4) [SK] Sơ loại văn nghệ Khối 12 (14/01) (5) [SK] Hội trại 10 năm Fschool (28 - 29/01) (6) [SK] Khai mạc Lễ kỷ niệm 10 năm + STEM (Sáng 28/01) (7) [SK] Hoạt động Hội trại Văn hoá Dân gian (Chiều 28/01) (8) [SK] Chung kết văn nghệ Thập kỷ Fschool (Tối 28/01) (9) Đoàn trường: Orange Day 6

STT	Tháng	Các hoạt động giáo dục
		(10) Vibe Wednesday #6
7	02/2027	(1) Vibe Wednesday #7
8	03/2027	(1) [PDP_GDTC] Giải thể thao học sinh GD3 (Bóng đá K10, bóng sọt nữ, Vovinam) (2) [CTHS] Đề xuất Chuỗi hoạt động Cộng đồng (các lớp) (3) [SK] Ngày Quốc tế Phụ nữ (08/03) (4) Đoàn trường: Lớp Bồi dưỡng nhận thức về Đoàn Đợt 2 - Nội trú (11/03) (5) Đoàn trường: Lớp Bồi dưỡng nhận thức về Đoàn Đợt 2 - Bán trú (13/03) (6) Vibe Wednesday #8 (7) Đoàn trường: Kết nạp Đoàn viên mới Đợt 2 (26/3) (8) Đoàn trường: Chuỗi các hoạt động chào mừng 96 năm ngày thành lập Đoàn TNCS HCM theo triển khai của Đoàn các cấp
9	04/2027	(1) Vibe Wednesday #9 (2) Đoàn trường: Hành trình Tiếp bước Cha anh kỷ niệm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước
10	05/2027	(1) Đêm nhạc FChill 2026 (2) Đoàn trường: Hoạt động Triển lãm tuyên truyền về Biển đảo (3) [CTHS] Tổng kết hoạt động CLB Kỳ 2 (13/5)

Phụ lục II

PHÂN CÔNG CHỦ NHIỆM, PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2026-2027 (DỰ KIẾN)

(Kèm theo kế hoạch số: 190/KH-PTFPT, ngày 03 tháng 9 năm 2026 của trường TH, THCS & THPT FPT)

TT	Giáo viên	CN	Phân công chuyên môn
1	Bùi Đức Anh		SHOC (10A11MHLC, 10A6, 10TOHOP1_2, 12A2BHOA-SINH, 12A3, 12A5MHLC) + CDSHOC (10CD HOSI)
2	Dương Thị Ngọc Ánh	11A8	THOC (11A3, 11A4, 11A5, 11A6, 11A8, 12A10, 12A14, 12A2A, 12A3, 12A8) + CDTHOC (12CD NT2, 12CD TN3 3, 12CD TN3 4) + OT Tin (11OT Tin1)
3	Hoàng Lan Anh	12A12	NDGDDP (10A14, 10A7) + NVAN (10A14, 10A5, 10A7, 12A12) + CDNVAN (10CD XH2 1, 10CD XH2 2, 12CD XH2 3)
4	Huỳnh Thị Ngọc Anh		CDVALI (10CD_TN1_1, 10CD_TN1_2, 10CD_TN3_1) + VALI (10TOHOP1_1, 10TOHOP1_2, 11A6, 11TOHOP1_2, 11TOHOP1_3, 11TOHOP2_2) + OT_Li (11OT Li2)
5	Lê Thị Anh	12A10	OXENIN3 (11A3, 12_INTER1, 12_INTER2, 12_INTER3, 12A7) + TANH (12A10, 12A12) + TCTA (12Anh1 3, 12Anh2 2)
6	Nguyễn Tuấn Anh	12A15	OXENIN3 (12_INTER4, 12A12) + OXENIN4 (12_UPPER1, 12_UPPER3, 12_UPPER4) + TANH (12A11, 12A15) + TCTA (12Anh1 4, 12Anh2 3)
7	Hồ Thị Thanh Bình	11A2	NDGDDP (11A2) + NVAN (11A2, 11A5, 11A8, 12A4) + CDNVAN (12CD_NT2) + OT_Van (12OT_Van1 2)
8	Phan Tiên Minh Châu		WELL (10A1, 10A11, 10A13, 10A15, 10A5, 10A7) + DAPDP1 (10A10, 10A12, 10A14, 10A2, 10A3, 10A4, 10A8)
9	Hoàng Thị Ngọc Đào	10A7	GDKTPL (10A7, 10TOHOP2_1, 10TOHOP2_2, 10TOHOP2_3, 12A10, 12A14, 12A9DIA-KTPL) + CDGDKTPL (12CD_XH3_1, 12CD_XH3_2) + TCKP (12KTPL1_1, 12KTPL2 1) + OT KTPL (12OT KTPL3 1)
10	Phan Thị Diễm		GDQPAN (11A1, 11A2, 11A3, 11A4, 11A5, 11A6, 11A7, 11A8)
11	Bùi Minh Đoàn		DAAI (10A1, 10A10, 10A11, 10A13, 10A4, 10A7) + ROBO (11A7, 11A8)
12	Nguyễn Nho Đức	12A11	NVAN (11A1, 11A7, 12A10, 12A11) + CDNVAN (11CD_NVAN1, 11CD_NVAN3, 11CD_XH2) + OT_Van (11OT_Van3 2)
13	Trần Anh Đức		GDTTC (10A10, 10A13, 10A2, 10A6, 10A8, 11A3, 11A5, 12A13, 12A7, 12A8, 12A9)

14	Bùi Trương Mỹ Giang	12A5	OXENIN2 (11A4, 11A8) + TANH (11A5, 11A7, 12A5, 12A8) + OT_Anh (11OT_Anh1_2, 11OT_Anh2_1)
15	Phan Xuân Hải		GDQPAN (10A1, 10A10, 10A2, 10A3, 10A4, 10A5, 10A6, 10A7, 10A8, 10A9)
16	Đỗ Thị Hằng	10A8	TOAN (10A1, 10A8, 12A14, 12A3) + CDTOAN (10CD_TOVA, 10CD_XH2_2)
17	Nguyễn Thị Minh Hiền		TANH (10A1, 10A10, 10A13, 10A2) + OXENIN4 (11A1, 11A2)
18	Nguyễn Thị Ngọc Hiệp		VALI (10A11MHLC, 10A3, 10A9, 11A7, 11TOHOP1_1, 11TOHOP2_1) + CDVALI (10CD_LITI, 10CD_XH1_3, 11CD_TN1, 11CD_TN3_1, 11CD_TN3_2) + OT_Li (11OT_Li1_1)
19	Trần Nguyễn Minh Hiếu		TANH (10A12, 10A6) + OXENIN2 (10A5, 10A6, 10A7, 10A8)
20	Trương Phương Hoài		GDKTPL (10A12MHLC, 10A3, 10A9, 10TOHOP3_1, 10TOHOP3_2, 11TOHOP2_1, 11TOHOP3) + CDGDKTPL (10CD_XH3_1, 10CD_XH3_2, 11CD_GDKTPL1) + NDGDDP (11A6) + OT_KTPL (11OT_KTPL3)
21	Lưu Văn Hoàn		GDQPAN (12A10, 12A11, 12A12, 12A13, 12A14, 12A15, 12A8, 12A9)
22	Huỳnh Hải Học	11A1	LISU (10A14, 10A3, 10A6, 10A8, 11A1, 11A2, 11A7, 11A8, 12A7, 12A8) + CDLISU (10CD_XH2_1, 10CD_XH2_2, 12CD_XH1, 12CD_XH2_1, 12CD_XH2_2) + NDGDDP (11A1) + OT_Su (12OT_Su1_1)
23	Phan Thị Kim Huệ	10A10	LISU (10A10, 10A15, 10A7, 11A3, 11A4, 11A5, 11A6, 12A2B, 12A6) + CDLISU (11CD_LISU1, 11CD_LISU2, 11CD_XH2) + TCSU (12Su2_3) + OT_Su (11OT_Su1)
24	Ngô Thị Lệ Hương		TANH (10A15, 10A3, 10A9) + OXENIN5 (12_ADVANCE2, 12A9) + OXENIN4 (12_UPPER2, 12_UPPER5)
25	Nguyễn Quỳnh Hương		DILI (10A12MHLC, 10A3, 10A7, 10A9, 10TOHOP2_1, 10TOHOP2_3, 12A11LI-DIA, 12A13) + NDGDDP (10A3, 12A13, 12A3, 12A8) + CDDILI (11CD_DIA) + TCDI (12Dia1_2) + OT_Dia (11OT_Dia2)
26	Trần Thị Hương		NVAN (11A3, 11A6)
27	Trần Thị Thu Hương	10A6	HHOC (10A2, 10A6, 10TOHOP1_1, 12A5MHLC, 12A8) + CDHHOC (10CD_HOSI, 12CD_TN1_1) + TCHO (12Hoa1_1, 12Hoa2_1) + OT_Hoa (12OT_Hoa2, 12OT_Hoa3_1)
28	Trần Bá Huy		GDTC (10A11, 10A14, 10A3, 10A4, 10A7, 11A6, 11A7, 12A1, 12A12, 12A14, 12A2A)

29	Châu Vinh Khánh		TOAN (10A12, 10A4, 12A11, 12A15) + CDTOAN (12CD_TN3_3, 12CD_TN3_4, 12CD_XH2_1) + OT Toan (12OT_Toan1_4, 12OT_Toan2_1)
30	Lê Trọng Gia Khánh	10A5	LISU (10A1, 10A12, 10A13, 10A5, 10A9, 12A14, 12A5, 12A9) + NDGDDP (10A5, 12A1, 12A14, 12A4) + CDLISU (10CD_XH3_1, 10CD_XH3_2, 12CD_XH2_3, 12CD_XH3_1, 12CD_XH3_2) + TCSU (12Su2_2) + OT Su (12OT_Su1_2)
31	Nguyễn Hồng Khiêm		TANH (12A1, 12A13, 12A2A) + TCTA (12Anh1_5, 12Anh2_1) + OT_Anh (12OT_Anh1_2, 12OT_Anh2_1, 12OT_Anh3_1)
32	Nguyễn Thế Khôi		DAPDP1 (10A11, 10A9)
33	Nguyễn Văn Kiểm		THOC (10A11, 10A12, 10A13, 10A14, 10A6, 10A7, 12A12, 12A4, 12A5, 12A9) + CDTHOC (10CD_LITI, 10CD_TN3_1, 10CD_TN3_2)
34	Trần Thị Phương Lan	10A11	LISU (10A11, 10A2, 10A4, 12A11, 12A12, 12A13, 12A15, 12A4) + NDGDDP (10A4) + TCSU (12Su2_1)
35	Đoàn Hồng Lĩnh		TANH (10A11, 10A7, 11A4, 11A8) + OXENIN2 (11A5, 11A6, 11A7)
36	Nguyễn Lê Hoài Linh	10A4	TANH (10A4, 10A5, 12A7, 12A9) + OXENIN5 (12_ADVANCE1, 12A1) + OT_Anh (12OT_Anh2_2, 12OT_Anh3_2)
37	Nguyễn Thị Linh		DILI (10TOHOP2_2, 11A7, 11MHLC_DILI, 11TOHOP2_1, 12A10LI-DIA, 12A12, 12A14, 12A9DIA-KTPL) + NDGDDP (11A5, 12A12, 12A2B, 12A7) + CDDILI (12CD_XH1) + TCDI (12Dia1_1) + OT Dia (12OT_Dia2)
38	Trần Thị Mỹ Linh		TOAN (10A15, 10A7, 10A9) + CDTOAN (10CD_XH1_2, 10CD_XH1_3, 10CD_XH2_1)
39	Lê Hoàng Long		TOAN (10A13, 10A6, 11A8) + CDTOAN (10CD_TN3_2, 10CD_XH1_1, 11CD_TOAN2) + OT Toan (11OT_Toan1_2, 11OT_Toan2_2, 11OT_Toan3_2)
40	Trương Hồ Thiên Long		CDTOAN (10CD_TN1_1, 10CD_TN1_2, 10CD_TN3_1, 11CD_TN1, 11CD_TN3_2, 11CD_TOAN1, 11CD_XH2) + TOAN (11A2, 11A4, 11A7) + OT_Toan (11OT_Toan2_1, 11OT_Toan3_1)
41	Hoàng Hiền Lương	12A4	CDHHOC (11CD_HOSI, 11CD_TN1) + HHOC (11TOHOP1_2, 11TOHOP1_3, 12A1, 12A2BHOA-SINH, 12A4MHLC) + TCHO (12Hoa1_2) + OT_Hoa (12OT_Hoa3_2, 11OT_Hoa3_1)
42	Nguyễn Thị Máng		HDTNHN (10A1, 10A12, 10A13, 10A15, 10A4, 10A6, 10A7, 10A8, 10A9, 11A1, 11A7, 11A8, 12A1, 12A10, 12A13, 12A14, 12A2B, 12A3, 12A5)

43	Phạm Lê Ngọc Minh	12A6	HDTNHN (10A10, 10A11, 10A14, 10A2, 10A3, 10A5, 11A2, 11A3, 11A4, 11A5, 11A6, 12A11, 12A12, 12A15, 12A2A, 12A4, 12A6, 12A7, 12A8, 12A9) + HHOC (12A6MHLC)
44	Nguyễn Mót		HHOC (10A11MHLC, 10TOHOP1_2, 11A6, 11TOHOP1_1, 12A2A, 12A3) + CDHHOC (10CD TN1 1, 10CD TN1 2, 12CD TN1 2, 12CD TN2) + OT Hoa (11OT Hoa3 2)
45	Đinh Ngọc Nam	11A3	TOAN (11A3, 12A10, 12A8) + CDTOAN (12CD_TN2, 12CD_TN3_1, 12CD_TN3_2) + OT Toan (12OT Toan2 4, 12OT Toan3 3, 11OT Toan1 1)
46	Nguyễn Hải Nam		DAAI (10A14, 10A15, 10A2, 10A5, 10A6, 10A8, 10A9)
47	Vũ Hoàng Nam		THOC (10A1, 10A15, 10A2, 10A3, 10A4, 10A5, 11A1, 11A2, 11A7) + CDTHOC (11CD TN3 1, 11CD TN3 2, 12CD TN3 1, 12CD TN3 2)
48	Nguyễn Thị Nga		CDANHA (10CD_ANHA, 11CD_ANHA, 12CD_NT2) + ANHA (10TOHOP3_1, 10TOHOP3 2, 11MHLC ANHA, 12A10-11NT, 12A15) + DAPDP3 (11A2, 11A4)
49	Dương Văn Nguyên		DAPDP1 (10A7) + DAPDP3 (11A1, 11A3, 11A5, 11A6, 11A7, 11A8)
50	Nguyễn Duy Nhật	10A2	VALI (10A2, 10TOHOP2_1, 10TOHOP2_2, 12A13, 12A2A, 12A5MHLC) + CDVALI (12CD_TN1_2, 12CD_TN3_2, 12CD_TN3_3) + TCLI (12Li1_3, 12Li2_2) + OT_Li (12OT Li1 1, 12OT Li3 2)
51	Lê Vũ Khánh Nhiên		OXENIN1 (10A10, 10A11, 10A12, 10A13, 10A14, 10A15, 10A9)
52	Trần Thị Quỳnh Như		GDQPAN (10A11, 10A12, 10A13, 10A14, 10A15)
53	Đỗ Thị Phương	12A8	SHOC (11A6, 11TOHOP1_1, 11TOHOP1_2, 11TOHOP1_3, 12A1, 12A4MHLC, 12A6MHLC, 12A8) + CDSHOC (11CD HOSI, 12CD TN2) + OT Sinh (11OT Sinh2)
54	Lê Thị Phương		TANH (11A1, 11A3, 12A14, 12A2B, 12A4) + TCTA (12Anh1_1) + OT_Anh (12OT Anh1 1, 12OT Anh2 3)
55	Phan Trần Quý		GDTC (10A1, 10A12, 10A15, 10A5, 10A9, 11A2, 11A4, 12A3, 12A4, 12A5, 12A6)
56	Hoàng Đỗ Tú Quyên	12A2b	VALI (10A7, 12A10LI-DIA, 12A2B, 12A8) + CDVALI (10CD_TN3_2, 10CD_XH1_1, 10CD_XH1_2, 12CD_TN1_1, 12CD_TN3_1, 12CD_TN3_4) + TCLI (12Li1_1) + OT_Li (12OT Li1 2, 12OT Li2 1)
57	Nguyễn Trần Quyền	11A5	TOAN (11A1, 11A5, 12A1, 12A2B) + CDTOAN (12CD_NT1, 12CD_XH2_2, 12CD_XH2 3) + OT Toan (12OT Toan1 2, 12OT Toan3 2)
58	Nguyễn Thị Sen	12A2a	SHOC (10A2, 10TOHOP1_1, 12A2A) + TCSI (12Sinh1) + OT_Sinh (12OT_Sinh1)
59	Ngô Tùng Sơn		LISU (12A1, 12A10, 12A2A, 12A3)

60	Đinh Ngọc Anh Tài	10A1	NDGDDP (10A1, 10A12) + NVAN (10A1, 10A12, 12A5, 12A6) + CDNVAN (10CD_XH1_1, 12CD_XH3_2)
61	Trần Xuân Minh Tâm	12A13	TOAN (10A10, 10A5, 12A13, 12A6) + CDTOAN (10CD_NT1, 10CD_TOAN)
62	Phạm Tấn		GDTC (11A1, 11A8, 12A10, 12A11, 12A15, 12A2B)
63	Trịnh Văn Thân		GDQPAN (12A1, 12A2A, 12A2B, 12A3, 12A4, 12A5, 12A6, 12A7)
64	Hồ Lê Anh Thảo	12A9	NVAN (10A4, 12A15, 12A9) + CDNVAN (10CD_NT1, 10CD_TOVA, 12CD_XH1) + NDGDDP (11A8, 12A10, 12A15, 12A5, 12A9) + OT_Van (12OT_Van2_1, 12OT_Van3_2)
65	Phan Anh Thi	11A6	TOAN (11A6, 12A2A, 12A5) + CDTOAN (11CD_TN3_1) + OT_Toan (12OT_Toan1_1, 12OT_Toan2_3, 11OT_Toan3_3)
66	Đỗ Nguyễn Hoài Thuận	10A15	NDGDDP (10A11, 10A15, 10A6) + NVAN (10A11, 10A15, 10A6, 12A1) + CDNVAN (12CD_XH2_2) + OT_Van (12OT_Van3_3)
67	Nguyễn Thị Hoài Thương	10A13	NDGDDP (10A13, 10A2, 10A8) + NVAN (10A13, 10A2, 10A8, 12A7) + CDNVAN (10CD_XH3_1, 10CD_XH3_2, 12CD_XH2_1)
68	Phạm Thị Thương		DAPDP1 (10A1, 10A13, 10A15, 10A5, 10A6) + CDMTHU (10CD_MTHU, 10CD_NT1, 11CD_MTHU, 12CD_NT1) + MTHU (10TOHOP3_1, 10TOHOP3_2, 11TOHOP3, 12A10-11NT, 12A15)
69	Nguyễn Thị Kim Thúy	10A3	NDGDDP (10A10, 11A3) + NVAN (10A10, 10A3, 12A2A, 12A8) + CDNVAN (12CD_NT1) + OT_Van (12OT_Van1_1)
70	Tạ Công Tính	12A1	DAAI (10A12, 10A3) + VALI (12A1, 12A12, 12A14, 12A9) + TCLI (12Li1_2, 12Li2_3) + OT_Li (11OT_Li1_2)
71	Nguyễn Thị Thùy Trâm	11A4	NDGDDP (11A4) + NVAN (11A4, 12A13, 12A2B) + CDNVAN (11CD_NVAN2) + OT_Van (11OT_Van1, 11OT_Van2, 11OT_Van3_1)
72	Đặng Thùy Trang		WELL (10A10, 10A12, 10A14, 10A2, 10A3, 10A4, 10A6, 10A8, 10A9)
73	Nguyễn Thị Thùy Trang	12A3	TANH (11A2, 11A6, 12A3, 12A6) + TCTA (12Anh1_2, 12Anh2_4) + OT_Anh (11OT_Anh1_1, 11OT_Anh2_2)
74	Nguyễn Hoàng Tú Trinh	10A12	VALI (10A12MHLC, 10A6, 10TOHOP2_3, 12A11LI-DIA, 12A3, 12A4MHLC, 12A6MHLC) + TCLI (12Li1_4, 12Li2_1) + OT_Li (12OT_Li2_2, 12OT_Li3_1)
75	Nguyễn Hồ Quang Trường		OXENIN3 (10A1, 10A2, 10A3, 10A4) + TANH (10A14, 10A8)

76	Nguyễn Đình Tuấn	12A7	TOAN (10A11, 10A2, 12A4, 12A7) + CDTOAN (12CD_TN1_1, 12CD_TN1_2) + OT_Toan (12OT_Toan2_5, 12OT_Toan3_1)
77	Lê Thanh Tùng	10A9	THOC (10A10, 10A8, 10A9, 12A1, 12A11, 12A13, 12A15, 12A2B, 12A6, 12A7) + TCTH (12Tin2_1) + OT_Tin (12OT_Tin1)
78	Thị Tán Hoài Uyên	12A14	NDGDDP (10A9, 12A11, 12A2A, 12A6) + NVAN (10A9, 12A14, 12A3) + CDNVAN (10CD_XH1_2, 10CD_XH1_3, 12CD_XH3_1) + OT_Van (12OT_Van2_2, 12OT_Van3_1)
79	Nguyễn Thị Hiền Vi	10A14	TOAN (10A14, 10A3, 12A12, 12A9) + OT_Toan (12OT_Toan1_3, 12OT_Toan2_2)
80	Nguyễn Quang Vũ		ROBO (11A1, 11A2, 11A3, 11A4, 11A5, 11A6)
81	Trần Văn Ngọc Vỹ	11A7	GDKTPL (11A7, 11TOHOP2_2, 12A11, 12A12, 12A13, 12A15) + NDGDDP (11A7) + CDGDKTPL (11CD_GDKTPL2) + TCKP (12KTPL2_2) + OT_KTPL (12OT_KTPL3_2)

Phụ lục III
NỘI DUNG GIÁO DỤC CỦA ĐỊA PHƯƠNG, NĂM HỌC 2026-2027
(Kèm theo kế hoạch số: 190/KH-PTFPT, ngày 03 tháng 9 năm 2026 của trường TH, THCS & THPT FPT)

STT	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Hình thức	Số tiết	Ghi chú/ Bộ môn phụ trách
1. KHỐI 10					
1	Vị trí địa lý của thành phố Đà Nẵng	- Nêu được ý nghĩa của vị trí địa lý đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của thành phố Đà Nẵng; - Trình bày được ý nghĩa của vị trí địa lý đối với việc phát triển kinh tế – xã hội của thành phố cho người thân và cộng đồng thông qua những hoạt động phù hợp.	Trải nghiệm tại bảo tàng Đà Nẵng	5	Lịch sử, Địa lí, Sinh học Phối hợp tổ xã hội và các phòng ban khác
2	Chủ đề 2: Tín ngưỡng và tôn giáo ở thành phố Đà Nẵng	- Nêu được những nét nổi bật về tín ngưỡng của người dân Đà Nẵng. - Trình bày được ý nghĩa của tín ngưỡng đối với đời sống văn hóa tinh thần của người dân Đà Nẵng. - Tín ngưỡng thờ Thành Hoàng: Có thể bổ sung một số di tích tín ngưỡng thờ Thành Hoàng ở vùng đất Quảng Nam: Điện Bàn, Duy Xuyên, Thăng Bình, Tam Kỳ... - Thờ cá Ông: Có thể bổ sung các địa phương đang tồn tại tín ngưỡng thờ cá ông ở Hội An, Tam Kỳ, Thăng Bình, Núi Thành... - Thờ tổ nghề: Thờ tổ nghề của Đà Nẵng và Quảng Nam cũ. - Nêu được những nét nổi bật về tôn giáo của người dân Đà Nẵng. - Trình bày được ý nghĩa của tôn giáo đối với đời sống văn hóa tinh thần của người dân Đà Nẵng.		5	
3	Chủ đề 3: Bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá truyền thống của thành phố Đà Nẵng	- Trình bày được những giá trị văn hóa truyền thống của Thành phố Đà Nẵng - Phân tích được những biểu hiện giá trị văn hóa truyền thống trong đời sống xã hội - Trình bày được những văn hóa truyền thống của Thành phố Đà Nẵng. - Giải thích được khái niệm bảo tồn di sản văn hoá và thấy được sự cần thiết trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá ở địa phương.		5	

STT	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Hình thức	Số tiết	Ghi chú/ Bộ môn phụ trách
		- Phân tích được mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Quảng Nam (cũ). - Nêu được các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa Quảng Nam (cũ). - Có ý thức trách nhiệm và sẵn sàng đóng góp và vận động người khác cùng tham gia vào việc bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá ở địa phương. - Thực hiện được những việc làm phù hợp góp phần bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hoá ở địa phương.			
4	Công nghiệp trọng điểm của thành phố Đà Nẵng	– Trình bày được thực trạng phát triển một số ngành công nghiệp trọng điểm của Đà Nẵng. Tích hợp nội dung “Ngành công nghệ thông tin, ngành quy hoạch đô thị và kiến trúc dân dụng” – Nêu được định hướng phát triển của Đà Nẵng đối với một số ngành công nghiệp trọng điểm. – Nắm bắt được nhu cầu về nguồn nhân lực để phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm. – Bước đầu định hướng nghề nghiệp cho bản thân.		5	
5	Đa dạng sinh học ở Thành phố Đà Nẵng	- Nêu được hiện trạng đa dạng sinh học ở thành phố Đà Nẵng; - Nêu được giá trị đa dạng sinh học đối với thành phố Đà Nẵng. - Trình bày các giải pháp bảo tồn đa dạng sinh học ở thành phố Đà Nẵng. - Tạo được một sản phẩm tuyên truyền bảo tồn đa dạng sinh học tại Đà Nẵng - Tìm hiểu và viết được cảm nhận về giá trị đa dạng sinh học ở một địa điểm cụ thể ở thành phố Đà Nẵng		5	
6	Chương trình 3R ở thành phố Đà Nẵng	- Nêu được khái niệm chương trình 3R; nội dung, ý nghĩa của chương trình 3R. - Trình bày được quá trình triển khai chương trình 3R ở thành phố Đà Nẵng. - Trình bày được một số hoạt động tiêu biểu của chương trình 3R; kết quả, ý nghĩa của những hoạt động đó.		5	

STT	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Hình thức	Số tiết	Ghi chú/ Bộ môn phụ trách
		- Thực hiện được các hoạt động của chương trình 3R phù hợp với lứa tuổi.			
2. KHỐI 11					
1	Chủ đề 1: Truyền thống yêu nước và cách mạng của quê hương Đất Quảng	- Nêu được khái niệm truyền thống yêu nước và cách mạng. - Nêu được sự kiện lịch sử nổi bật thể hiện truyền thống yêu nước và cách mạng của đất Quảng. - Trình bày những nét nổi bật về các nhân vật lịch sử trong phong trào yêu nước và cách mạng của đất Quảng (bao gồm cả chiến thắng Bồ Bồ năm 1954 của tỉnh Quảng Nam cũ). - Nêu các giá trị truyền thống yêu nước và cách mạng của đất Quảng; biết trân trọng, giữ gìn, phát huy truyền thống quê hương.	Dự án học tập - tại lớp	5	Lịch sử
2	Chủ đề 2: Truyền thống hiếu học của người xứ Quảng	- Trình bày được những nét chính về lịch sử hình thành truyền thống hiếu học. - Trình bày được những biểu hiện nổi bật về truyền thống hiếu học. - Nêu được đặc điểm riêng của truyền thống hiếu học.		5	Lịch sử
3	Chủ đề 3: Sơ lược về văn học viết đất Quảng từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945	- Trình bày được quá trình phát triển và kể tên được một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học viết đất Quảng từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945. - Nêu được một số nhận xét, đánh giá khái quát về giá trị của văn học viết vùng đất Quảng Nam – Đà Nẵng giai đoạn này.		5	Ngữ Văn
4	Chủ đề 5: Những định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Đà Nẵng	- Nhận biết được những nét chính về chính sách an sinh xã hội. - Hiểu được tình hình thực hiện một số chính sách an sinh xã hội ở TP Đà Nẵng - Có thái độ tích cực đối với việc thực hiện chính sách an sinh xã hội ở địa phương.		5	Địa lí
5	Chủ đề 6: Chính sách an sinh xã hội ở thành phố Đà Nẵng	- Trình bày được một số định hướng phát triển kinh tế – xã hội của TP Đà Nẵng trong tiến trình hội nhập. - Nêu được trách nhiệm của doanh nghiệp và ngành giáo dục, đào tạo trong sự nghiệp phát triển kinh tế – xã hội TP Đà Nẵng		5	Giáo dục kinh tế và pháp luật
6	Chủ đề 4: Nghệ thuật Tuồng Đất	- Nêu được xuất xứ nghệ thuật Tuồng xứ Quảng ở Đà Nẵng, nêu được những nghệ nhân Tuồng tiêu biểu.	Mời các nghệ sĩ	5	Ngữ Văn

STT	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Hình thức	Số tiết	Ghi chú/ Bộ môn phụ trách
	Quảng	- Trình bày được những nét chính giá trị nghệ thuật Tuồng xứ Quảng trong đời sống của người Đà Nẵng. - Có ý thức bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá của nghệ thuật Tuồng xứ Quảng ở Đà Nẵng.	nhà hát Tuồng Nguyễn Hiền Dĩnh về giao lưu.		
3. KHỐI 12					
1	Chủ đề 1: Danh nhân lịch sử tiêu biểu của Đất Quảng	– Giải thích khái niệm nhân vật lịch sử và nêu những nét chính về vai trò của nhân vật lịch sử. – Đánh giá được vai trò nhân vật lịch sử tiêu biểu của Đất Quảng đối với quê hương đất nước. – Biết sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu thân thế, sự nghiệp nhân vật lịch sử tiêu biểu của Đất Quảng. - Giáo dục học sinh có lòng kính trọng, tri ân và học tập gương sáng nhân vật lịch sử Đất Quảng. - Trình bày được vai trò, đóng góp của một số danh nhân Quảng Nam tiêu biểu. - Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu để tìm hiểu thân thế và sự nghiệp các danh nhân Quảng Nam. - Có ý thức trân trọng những đóng góp của các danh nhân Quảng Nam đối với quê hương đất nước.	Truyền thống - Tại Hội trường	5	Lịch sử
2	Chủ đề 2: Sơ lược về văn học viết Đất Quảng từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến hết thế kỉ XX	- Trình bày được quá trình phát triển và kể tên được một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học viết Đất Quảng từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến hết thế kỉ XX. - Nêu được một số nhận xét, đánh giá khái quát về giá trị của văn học viết Đất Quảng từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến hết thế kỉ XX.		5	Ngữ văn
3	Chủ đề 3: Văn nghệ sĩ - trí thức tiêu biểu của Đất	- Nắm được thông tin cơ bản về các tác giả Đất Quảng và tác phẩm tiêu biểu của tác giả đó. - Đánh giá, nhận xét được vị trí, vai trò của mỗi tác giả đối với tiến trình		5	Ngữ văn



STT	Chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Hình thức	Số tiết	Ghi chú/ Bộ môn phụ trách
	Quảng	phát triển văn nghệ Đất Quảng nói riêng và Việt Nam nói chung. - Bước đầu trình bày được cảm nhận về một số tác phẩm tiêu biểu của các nghệ sĩ Đất Quảng.			
4	Chủ đề 4: Đô thị hoá ở thành phố Đà Nẵng	– Biết được khái niệm về đô thị hóa, những cơ hội đô thị hóa mang lại cho chính quyền và nhân dân thành phố. – Hiểu được các nhân tố ảnh hưởng đến đô thị hoá ở Đà Nẵng. – Trình bày được đặc điểm đô thị hoá ở Đà Nẵng. – Phân tích được ảnh hưởng của đô thị hóa đến phát triển kinh tế – xã hội ở thành phố Đà Nẵng. – Hiểu được định hướng quy hoạch và phát triển đô thị của Đà Nẵng trong thời gian tới. – Nhận xét và giải thích được đặc điểm đô thị hoá ở thành phố Đà Nẵng dựa trên bảng số liệu, biểu đồ.	Truyền thông - Tại Hội trường	5	Địa lí
5	Chủ đề 5: Lao động, việc làm ở thành phố Đà Nẵng	– Phân tích được đặc điểm nguồn lao động và thực trạng việc làm ở thành phố Đà Nẵng. – Xác định được những ngành nghề mũi nhọn của thành phố trong giai đoạn hiện nay thông qua phân tích bảng số liệu về dân cư, lao động. - Tích hợp nội dung “Trải nghiệm cơ hội việc làm ở tỉnh Quảng Nam”, “Ngành nghề phổ biến ở thành phố Đà Nẵng” – Lựa chọn được nghề nghiệp phù hợp với điều kiện bản thân và thực tế ở địa phương.	Tham quan, trải nghiệm	5	Địa lí phối hợp với phòng PDP
6	Chủ đề 6: Ứng phó với biến đổi khí hậu tại thành phố Đà Nẵng	– Xác định được các biểu hiện của biến đổi khí hậu ở thành phố Đà Nẵng – Xác định được các tác động do biến đổi khí hậu gây ra đối với thành phố Đà Nẵng. Bổ sung: (Tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu ở Quảng Nam). – Hệ thống hóa được các nhóm giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu ở thành phố Đà Nẵng. – Xác định được trách nhiệm của bản thân trong việc ứng phó với biến đổi khí hậu ở thành phố Đà Nẵng.	Truyền thông - Tại Hội trường	5	